

**TÔNG GIÁO PHẬN SÀI GÒN
CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT**



Địa chỉ : 289 Hai Bà Trưng, P8, Q3, TPHCM

Email : longthuongxotgp@yahoo.com

Website : longchuathuongxot.vn

ĐT: **38.290.093**

12/2014

Nơi nào satan không đích thân gây tác hại, nó thường sử dụng con người.

(NK 1384)

(Lưu hành nội bộ)





TOÀ TỔNG GIÁM MỤC
180 Nguyễn Đình Chiểu - Quận 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
☎ (84.8) 3930 3828

Tp.HCM, ngày 10 tháng 11 năm 2014

THƯ MỤC TỬ MÙA VỌNG và MÙA GIÁNG SINH 2014

Kính gửi: Quý Cha, Quý Bề Trên,
Quý Tu sĩ Nam Nữ, Chủng sinh
và Anh Chị Em giáo dân trong
Gia Đình Giáo Phận

1. Kính chào tất cả quý cha, quý bề trên, quý nam nữ tu sĩ, chủng sinh và toàn thể anh chị em giáo dân. Tôi đã được mời tham dự Thượng Hội Đồng Giám Mục Thế giới Khóa Ngoại thường về "Mục vụ Gia đình", với tư cách là Chủ Tịch HĐGMVN. Mục đích Đức Thánh Cha Phanxicô khi triệu tập THĐGMTG lần này là để lắng nghe các nghị phụ, đặc biệt là các chủ tịch HĐGM các quốc gia, để biết tình trạng đời sống các gia đình Công Giáo trên thế giới. Tất cả bắt nguồn từ tình thương và ước muốn phục vụ con người, giống như Chúa Giêsu khi nhìn thấy đám đông thì chạnh lòng thương. Sau hai tuần làm việc ráo riết: lắng nghe, trao đổi, tham luận, góp ý, suy niệm..., Thượng Hội Đồng đã bế mạc ngày 19 tháng 10 vào ngày lễ phong "chân phước" cho Đức Thánh Cha Phaolô VI.

2. Tôi ra về, lòng hân hoan vui sướng vì đã được cộng tác với Đức Thánh Cha và hàng Giám mục thế giới trong tình huynh đệ. Tâm hồn mục tử được nâng cao và lòng đầy hy vọng cho tương lai của Giáo Hội Chúa Kitô trong thời đại đầy những biến chuyển và thử thách này. "Ở đâu tội lỗi càng nhiều, thì ở đó càng dồi dào ân sủng" (Rm 5, 20). Đó là điều thánh Phaolô đã từng rao giảng, làm nổi bật Tình yêu vô vị lợi của Thiên Chúa: Tình yêu không đặt điều kiện, không mặc cả, cho đi mà không tính toán, Tình yêu tự hiến trọn vẹn nơi cái chết hy sinh của Chúa Giêsu trên Thập giá! Lòng tôi đầy hy vọng vì hoàn toàn tin tưởng vào Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa. Tất cả chúng ta đều có "niềm hy vọng lớn lao": được Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần yêu thương trọn vẹn, cho dù bất cứ điều gì xảy ra, Tình Yêu ấy vẫn chờ đợi chúng ta (x. Spe Salvi, số 3).

3. Mùa Vọng là "Mùa Chờ đợi": Thiên Chúa kiên nhẫn chờ đợi chúng ta. Trong Thư II, thánh Phêrô nói với chúng ta: "Người kiên nhẫn đối với anh em, vì Người không muốn cho ai phải diệt vong, nhưng muốn cho mọi người đi tới chỗ ăn năn hối cải." (2 Pr 3, 9b). Thiên Chúa chờ đợi, vì



muốn gặp gỡ chúng ta. Chúa Giêsu Kitô muốn gặp gỡ chúng ta, nên Người sẽ trở lại trong vinh quang. Nhưng nếu trong cuộc đời lữ thứ này, chúng ta gặp gỡ được Chúa trong đức tin, nhờ lắng nghe Lời Chúa và cử hành phụng vụ bí tích, thì chúng ta đã là “phúc nhân” rồi! Tuy ở trong thế gian, chúng ta vẫn không thuộc về thế gian, đúng như lòng Chúa Giêsu mong ước, được biểu lộ trong Lời cầu nguyện với Chúa Cha trước khi ra đi về cùng Chúa Cha (x. Ga 17, 14-16).

4. Thiên Chúa chờ đợi! Chúng ta chờ đợi! Trong thâm sâu, lòng con người lúc nào cũng ước ao những điều cao thượng, âm thầm hướng về Thiên Chúa là Cội Nguồn, là Quê Hương đích thực. Sự hoài hương thuộc về bản chất của con người. Mùa vọng là mùa Giáo Hội khơi dậy lòng yêu mến Quê Hương đích thực của người kitô hữu. Hướng về Quê Trời, yêu mến “Quê Hương Ba Ngôi”, không phải là lãng quên các giá trị trần thế. Trái lại, nghĩa vụ của mọi người kitô hữu là biến đổi thế giới, thay đổi trần gian này, chuẩn bị cho “Trời mới Đất mới” (2 Pr 3, 13) nơi Thiên Chúa ngự trị: “Này đây Ta đổi mới mọi sự” (Kh 21, 5). Chính Thiên Chúa đổi mới tất cả, Thần Khí Tác Tạo của Chúa canh tân bộ mặt trái đất! Hãy cộng tác với Thần Khí, đổi mới mọi sự, dọn đường cho Ngôi Hai Thiên Chúa Nhập Thể làm người và ở giữa chúng ta.

5. Hãy noi gương Gioan Tiễn Hô, dọn đường cho Chúa. Hãy trở thành tiếng của “Người Hô trong sa mạc”! Người Hô ấy chính là Đức Chúa! Cuộc đời chúng ta trở thành “tiếng nói” của Đức Chúa. Chúng ta là “sứ giả” của Người; để bớt phần bất xứng, trước hết phải canh tân chính mình! Hãy đổi mới bản thân! Hãy lấp cho đầy những hố sâu, để khỏi có ai rơi vào! San bằng những lồi lõm trên đường ta đi, để người khác có thể đồng hành! Hãy tỏ lòng sám hối để được ơn tha tội. Chuẩn bị tâm hồn đón Đấng Cứu Thế, Đấng sẽ đến làm phép rửa bằng Thánh Thần. Hãy quan tâm đổi mới cuộc sống gia đình, dù có rất nhiều khó khăn và thách đố! Chuẩn bị cho gia đình đón Chúa, lắng nghe Tin mừng của Chúa!

6. Đặc biệt năm nay, hãy nỗ lực đưa Niềm vui của Tin mừng vào giáo xứ, đến với mọi thành phần trong giáo xứ, vào các cơ chế và tổ chức của giáo xứ. Làm thế nào để Giáo xứ mỗi ngày thêm giống Cộng Đoàn Kitô hữu đầu tiên (x. thư MV của HĐGMVN, số 1). Trong giáo xứ, giống như trong gia đình, mỗi người tự canh tân mình trước khi đòi hỏi người khác phải thay đổi. Sám hối và tin vào Tin mừng, thì sẽ có Niềm vui của Tin mừng. Niềm vui này trước hết là niềm vui bước theo Chúa và trở nên người môn đệ chân chính của Chúa, lắng nghe và thực hành Lời Chúa. Giáo xứ dần dần trở nên như gia đình của Thiên Chúa ở trần



gian. Cha xứ, cha phó, làm gương sáng cho giáo dân trong nỗ lực vươn lên. Hội đồng giáo xứ và các đoàn thể cố gắng đổi mới cách sống, cách suy nghĩ.

7. Tôi đã chủ sự Thánh lễ tại nhiều nhà thờ các giáo xứ và cảm thấy rất hãnh diện về việc tham dự tích cực và sốt sắng của các thành phần Dân Chúa. Chỉ còn rất ít người đi trễ, có lẽ vì kẹt xe hay một lý do nào đó; nhưng nếu khắc phục được, thì thật là đáng khen. Chắc trong số những người tham dự Thánh lễ, có nhiều người thực sự muốn gặp gỡ và nhận được sự sống từ nơi Chúa. Tôi chưa có dịp nghe anh em linh mục giảng trong Thánh lễ, nhưng rất ước mong anh em lưu tâm chuẩn bị bài giảng văn gọn, rõ ràng, dễ hiểu, có chất lượng nuôi dưỡng đời sống Dân Chúa. Trong việc dạy giáo lý, cần có sự cộng tác chặt chẽ giữa linh mục và giáo dân, nhưng linh mục vẫn là người chịu trách nhiệm chính. Làm thế nào để việc huấn giáo góp phần đưa Lời Chúa vào cuộc sống của các tín hữu.

8. Tôi ước mơ các giáo xứ trở thành những cộng đoàn hiệp thông, hiệp thông với Chúa, hiệp nhất với nhau. Mọi người đều có chỗ đứng trong lòng giáo xứ, nhất là những người nghèo, những người trẻ. Tôi ước mơ mọi kitô hữu trong giáo xứ đều trở nên những môn đệ tông đồ của Chúa Giêsu, dẫn thân tích cực loan báo Tin mừng Chúa Giêsu, sẵn sàng đối thoại với mọi người, những người thuộc các tôn giáo khác, cả những người không theo một tín ngưỡng tôn giáo nào; sẵn sàng trả lễ về niềm hy vọng trong lòng, trong cuộc sống của anh em. Tôi ước mong tất cả chúng ta, những người kitô hữu, trở thành những “đấng an ủi”, “đấng bảo trợ”, giống như Chúa Thánh Thần, đối với những người gặp nhiều hoạn nạn khổ đau. Chúng ta hãy mở rộng tâm hồn, mở rộng tầm nhìn hướng về những phần đất xưa kia đã từng là cái nôi của Kitô-giáo như Syrie, Irak..., dâng những hy sinh để cầu nguyện cho họ, cho những người phải bỏ lại mọi sự, xa rời quê nhà để làm chứng cho Chúa. Tại Việt Nam, lòng chúng ta hướng về anh chị em di dân bỏ các vùng quê lên thành phố tìm kế sinh nhai.

9. Đức Thánh Cha Phanxicô đã chọn năm 2015 là năm của “đời sống thánh hiến”. Đây là cơ hội thuận lợi để anh chị em sống đời thánh hiến đào sâu căn tính và đoàn sủng của mình, để “trải nghiệm không ngừng sự nếm cảm tình bạn và sứ điệp của Đức Kitô” (x. Niềm vui của Tin Mừng, số 264). Chính trải nghiệm này thúc giục anh chị em ngày càng yêu mến Đức Kitô nhiều hơn và chia sẻ tình yêu ấy cho người khác, dẫn thân cho sứ vụ Phúc âm hóa cách mạnh mẽ hơn, trong sự hợp tác chặt chẽ với Giáo Hội địa phương (x. Thư MV của HĐGMVN năm 2014).

10. Về phương diện mục vụ, từ Chúa Nhật I Mùa Vọng, Tổng giáo phận Saigon của chúng ta bắt đầu thực hiện chương trình đã được HĐGMVN đề nghị cho năm 2015 về việc tân phúc âm hóa đời sống các giáo xứ và các cộng đoàn sống đời thánh hiến. Sau Mùa Vọng, chúng ta sẽ hân hoan bước vào Lễ Giáng Sinh, một Đại Lễ không những cho Giáo Hội Công Giáo, mà cho mọi kitô hữu trên thế giới. Chúng ta vui mừng vì Chúa đến với chúng ta, Chúa sinh ra làm người ở giữa nhân loại, và sẽ ở cùng chúng ta mọi ngày cho đến tận thế. Chúng ta sẽ tiếp nối "nền văn hóa gặp gỡ" mà Chúa đã mở ra cho chúng ta, hướng về ngày mọi người gặp gỡ nhau trọn vẹn trong Nước Thiên Chúa.

11. Chúng ta sẽ noi gương Chúa, đến với mọi người, đặc biệt là những người nghèo, đến ở giữa họ, ở cùng họ, chia vui sẻ buồn với họ. Đem ánh sáng Tình thương của Thiên Chúa đến cho mọi người, đem "tin yêu", đem "niềm vui của Tin Mừng" đến cho mọi người. Chúa Giáng Sinh là nguồn vui của chúng ta. Những thứ vui chơi khác chỉ là phụ thuộc, không được che lấp Ánh Sáng linh thiêng của đêm Noel, niềm vui thiêng thánh mà Chúa mang tới. Xin anh chị em bớt tiêu xài vào những vui chơi theo kiểu trần gian trong đêm Noel, để tiền bạc và của cải vật chất chia sẻ cho người nghèo. Tôi nghe nói những anh chị em bị nhiễm HIV/AIDS ở "trọng điểm", nơi mà trước đây có một sự hợp tác khá chặt chẽ giữa các dòng tu và phía chính quyền, cùng với xã hội dân sự, rất thiếu thốn, đặc biệt trong những dịp lễ lớn, như Noel, Tết Nguyên Đán.

12. Niềm vui Giáng Sinh của chúng ta sẽ kéo dài, nếu Đức Chúa Trời không ngừng sinh ra trong tâm hồn chúng ta. Mà đâu có Tình yêu thương, ở đó có Đức Chúa Trời, đâu có lòng từ bi là đó có ân sủng Người, đâu có lòng bác ái, thì Chúa chúc lành không ngơi, đâu ý hợp tâm đầu, ở đó chứa chan niềm vui!

Cầu chúc anh chị em một Mùa Vọng thật sốt sắng, một Lễ Noel thật ấm cúng, một Mùa Giáng Sinh tràn ngập niềm vui và ân sủng!

Thân ái kính chào anh chị em!



Phao lo BUI VĂN ĐỘC
Tổng Giám Mục

LÁ THƯ LINH HƯƠNG

Thiên Chúa không ngừng tìm kiếm con người

Lm. JB. Võ Văn Ánh

1. Tại sao Thiên Chúa luôn tìm kiếm con người?



Thưa vì con người mãi mãi là con chiên lạc. Con chiên lạc là con chiên sẽ bị chết đói hay bị thú dữ ăn thịt, là con chiên không thể tự nó trở về được. Nên Thiên Chúa phải bỏ tất cả, để đi tìm nó cho bằng được.

Khi tổ tông loài người phạm tội, bỏ Thiên Chúa theo ma quỷ, phải gánh lấy cái hậu quả của tội là sự đau khổ, bệnh tật và cái chết. Nhưng Thiên Chúa là Tình yêu và giàu Lòng Thương Xót không thể bỏ mặc con người trong nỗi bất hạnh. Nên Ngài ban Tin Mừng thứ nhất là **hứa cứu chuộc con người**: "*Ta sẽ gây mối thù giữa mi và*

người đàn bà, giữa dòng giống mi và dòng giống người đàn bà; dòng giống người đàn bà sẽ đánh vào đầu mi và mi sẽ cắn gót chân của Người" (St 3, 15). Cho nên dù con người phản bội Thiên Chúa, Thiên Chúa vẫn yêu thương con người.

Trong suốt lịch sử Do Thái, chúng ta luôn thấy Thiên Chúa đi tìm con người để cứu vớt con người. Khi Thiên Chúa chọn dân Do Thái, Ngài phải che chở nó và sau cùng phải ra tay cứu vớt nó khỏi

ách nô lệ của Vua Ai Cập. Qua sự dẫn dắt của Môsê, Ngài đưa nó về đất Hứa, nhưng trong 40 năm lưu lạc trong sa mạc, biết bao lần dân này đã phản bội đủ cách, nhưng Thiên Chúa vẫn tiếp tục lo cho nó vì "*Muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương*". Trong Tin Mừng Luca, chúng ta gặp nhiều dụ ngôn nói về Lòng thương xót của Chúa. Thiên Chúa yêu thương mọi người, nhất là những người tội lỗi. Ngài đến với họ với tất cả tình thương mến, Ngài gần gũi họ, cùng ăn uống với họ. Biết bao lần Chúa cũng đi tìm chúng ta, vác chúng ta trên vai và vui mừng vì đã tìm được chúng ta.

2. Chúng ta là gì mà được Chúa thương mến như thế?

Thiên Chúa đã dựng nên chúng ta giống hình ảnh Chúa và cứu chuộc chúng ta khỏi cái chết đời đời bằng giá máu Con của Ngài đã đổ ra trên Thập giá. Nên Chúa Giêsu là hiện thân của Cha trên trời. Ngài thương chúng ta hơn cả những người lành thánh. Ngài dám bỏ 99 con chiên lành để đi tìm một con chiên lạc, vì Ngài sợ mất chúng ta. Đối với Ngài, mỗi người chúng ta là một giá trị vô song. Tình yêu Chúa thật lạ lùng.

Hạnh phúc cho chúng ta biết bao, vì chúng ta được Chúa yêu thương đến thế! Thật lạ lùng biết bao! Qua tiên tri Giêrêmia, Chúa nói: "*Ta yêu người bằng một tình yêu muôn thuở*".

Chúng ta không thể kể ra hết những gì Chúa đã tỏ ra tình yêu dành cho chúng ta.

Các thánh sử đã nhiều lần ghi lại: "*Thấy dân chúng, Ngài đã chạnh lòng thương, vì họ bơ vơ như đàn chiên không người chăn dắt*". Trong bữa tiệc ly, Thánh Gioan đã ghi lại: "*Hỡi anh em là những người con bé nhỏ của Thầy... anh em đừng xao xuyến, hãy tin vào Thiên Chúa và tin vào Thầy*". *Hãy ở lại trong Tình yêu của Thầy...*". Đây là những lời chan chứa ân tình và đậm đà Tình yêu.

Trên hết, cái chết của Ngài trên Thập giá là một bằng chứng mạnh mẽ nhất về tình yêu của Ngài, vượt trên tất cả tình yêu của con người.

Chúng ta được Chúa yêu thương đến thế. Hãy lo tìm cách đáp trả. Nghe tiếng Ngài gọi, hãy mau đứng dậy mà trở về nhà Cha, đừng để Ngài cực nhọc đi tìm chúng ta.

3. Đức Thánh Cha Phanxicô nói: Thiên Chúa mãi tìm con chiên lạc của Người. Vì Người không muốn để mất một người nào của Người. Người là Thiên Chúa tìm kiếm, Người tìm kiếm tất cả những ai xa rời Ngài. Người tìm kiếm chúng ta cho bằng được, giống như người mục tử ra đi trong đêm tối, tìm kiếm cho đến khi tìm thấy con chiên bị lạc: *"Ta sẽ không mất đứa con này, vì nó là của Ta, Ta không muốn mất nó"*.

Niềm vui của Thiên Chúa không phải là cái chết của tội nhân, mà là sự sống của tội nhân.

4. Kết luận

"Ngôi Lời đã nhập thể và cư ngụ giữa chúng ta" (Ga 1,14). Nhiều khi chúng ta tưởng mình đi tìm Thiên Chúa, nhưng thật sự, chính Thiên Chúa đi tìm chúng ta trước.

- Ngay khi con người sa ngã phạm tội, Thiên Chúa đã lên kế hoạch cứu chuộc.
- Ngay khi con người phản bội bất trung, Thiên Chúa đã mở lối cho họ quay bước trở về.
- Ngay khi con người vô phương cứu lấy mình, Thiên Chúa đã sai Con Một của mình đem thân cứu độ con người.
- Đêm Giáng Sinh là đêm giao duyên đất trời, đêm đầy ánh sáng, đêm Thiên Chúa viếng thăm con người. Đúng như sứ điệp chan chứa hy vọng của tiên tri Isaia: *"Một Hài Nhi đã sinh ra cho chúng ta và một Người Con đã được ban tặng cho chúng ta"* (Is 9, 5).

Con người không thể lên tới Thiên Chúa, nên Thiên Chúa đã xuống với con người. Chúa xuống trần gian để cho trần gian biết đường về trời. Chúa mặc lấy bản tính con người để cho con người trở nên con Thiên Chúa và trở thành người anh chị em của nhau. Thánh Gioan viết: *"Những ai tin ở Người, thì Người ban cho họ quyền được làm con Thiên Chúa"* (Ga 1, 12).

"Chúa Giêsu là quà tặng quý giá nhất Thiên Chúa trao cho con người" (Ga 3, 16). Đến lượt chúng ta, mỗi người phải trở nên món quà cho nhau như Mẹ Têrêsa Calcutta nói: *"Kitô hữu là người trao ban chính bản thân cho tha nhân"*.

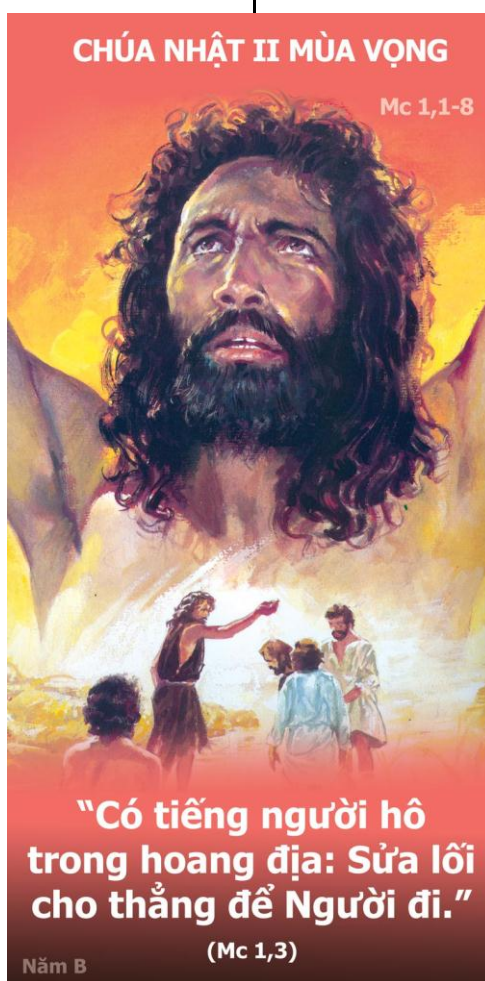


CHÚA NHẬT II MÙA VỌNG, NĂM B

Hôm nay, Giáo Hội dùng lại lời của Thánh Gioan Tẩy giả để kêu gọi chúng ta "Hãy dọn đường Chúa, hãy sửa đường Chúa cho ngay thẳng".

Pat William có kể một câu chuyện rất đặc sắc trong cuốn *The Power Within You* như sau: Cordell Brown, một bệnh nhân bị chứng liệt não, đến câu lạc bộ Quán Quân Thế Giới Philadelphia Phillies. Anh bước đi khó khăn, nói năng ấp úng, nên khi anh tới, các thành viên quay mặt đi như không nhìn thấy. Anh có thể nói gì với những siêu minh tinh màn bạc Steve Carleton, hoặc như Mike Schmit, những kẻ sống rất phong lưu ngàn lần cách xa anh?

Tuy không được đón tiếp nhiệt tình, anh vẫn nói: "Tôi biết rằng tôi rất khác biệt với các bạn, *"nhưng nhờ ơn Chúa mà tôi được như thế này"* (1Cr 15, 10). Và anh thao thao bất tuyệt nói về lòng nhân hậu của Thiên Chúa đã tuôn đổ phúc lộc xuống trên cuộc đời anh. Anh mạnh mẽ xác quyết: *"Các bạn có thể thành công suốt cả cuộc đời, lãnh cả triệu đôla mỗi năm, nhưng khi ngày giờ đến, ngày mà*



người ta đóng nắp quan tài của các bạn lại, thì các bạn cũng như tôi. Mọi người đều như nhau. Tôi không cần những gì các bạn đang có, nhưng tôi chắc chắn rằng các bạn cần một điều mà tôi luôn có, đó là Đức Giêsu Kitô".

Suốt chiều dài lịch sử Cựu Ước, Thiên Chúa đã chuẩn bị cho con người đón tiếp Đức Kitô. Và khi đến thời gian đã định, Thiên Chúa dùng Gioan Tiễn Hô, một tiên tri vĩ đại gạch nối giữa Cựu và Tân ước để chuẩn bị cho Đấng Cứu Thế: *"Có tiếng kêu trong hoang địa: Hãy dọn đường Chúa, hãy sửa đường Chúa cho ngay thẳng"* (Mc 1, 3).

Gioan không làm cách mạng, ngài không bắt người ta phải thay đổi cuộc sống, thay đổi địa vị xã hội, cho dù là thu thuế hay binh lính, hai hạng người mà thời bấy giờ bị coi khinh và xem thường. Nhưng Gioan chỉ nhắc nhở, thúc giục mọi người hãy cải thiện đời sống, đổi mới tâm hồn để sẵn sàng chờ đón Chúa đến.

Để gặp gỡ Đức Kitô, chúng ta không thể làm gì khác Gioan, sống khó nghèo và đơn sơ trong cách ăn mặc và lối sống.

Để gặp gỡ Đức Kitô, chúng ta không thể sống buông thả, theo tính khoe khoang và tự mãn.

Để gặp gỡ Đức Kitô, chúng ta không thể không học nơi Gioan lòng khiêm nhường, luôn qui hướng mọi vinh quang về cho Chúa.

Chính nhờ có Đức Kitô mà Cordell Brown trong câu chuyện trên đây cảm thấy hạnh phúc

tràn đầy. Hạnh phúc ấy chỉ có được bằng giá của sự từ bỏ liên tục. Ludovic Giraud đã viết: *"Sống không phải chấp nhận tất cả, mà là chọn lựa, là cắt bỏ, là hy sinh. Nhựa cây chỉ dẫn đến cành khi được cắt tỉa và nó chỉ sống được khi ngành cây tầm gửi không bóp nghẹt nó"*.

Mùa Vọng là thời gian của hy vọng. Con thuyền hy vọng của người tín hữu Kitô luôn chắt chiu tin tưởng và phó thác:

- Tin tưởng Thiên Chúa không bao giờ thất vọng về con người, nên chúng ta cũng đừng thất vọng về chính mình.

- Phó thác cho Thiên Chúa Tình yêu, nên dù tội lỗi có ngập tràn, khổ đau có chồng chất, chúng ta vẫn một niềm cậy trông.

Tin tưởng và phó thác là đôi mắt của người tín hữu nhìn thẳng vào Chúa mà hy sinh và từ bỏ.

Lạy Chúa, xin giúp chúng con chuẩn bị đón Chúa với thái độ của người lữ hành trong sa mạc: dẹp đi những cồng kèn vương bận. Xin cho chúng con biết khổ chế nơi thân xác và chay tịnh trong cõi lòng, cho tâm hồn chúng con được thanh thoát, đón mừng Chúa đến ban nguồn vui Ôn Cứu độ. Amen.

CHÚA NHẬT III MÙA VỌNG, NĂM B

CÓ ĐẲNG MÀ CÁC NGƯỜI KHÔNG BIẾT, NGÀI SẼ ĐẾN SAU TÔI



Đấng mà người ta không biết chính là Thiên Chúa. Thật vậy, rất nhiều người không biết Thiên Chúa, thậm chí còn không tin là có Thiên Chúa. Điều này cũng tự nhiên thôi, vì chính Thánh Kinh cũng nói rằng khả năng con người không thể biết được Thiên Chúa: Thánh Gioan tông đồ đã viết "Chưa ai trông thấy Thiên Chúa bao giờ" (Ga 1, 18); Thánh Phaolô cũng viết rằng Thiên Chúa là Đấng "ngự trong ánh sáng siêu phàm, Đấng không một người nào đã thấy hay có thể thấy" (1Tm 6, 16). Thế nhưng, vì yêu thương loài người, Thiên Chúa đã cho loài người biết Ngài, qua Đức Giêsu con yêu dấu của Ngài

nhập thế sống giữa loài người chúng ta. Gioan Tiê hô đã báo cho người ta biết tin vui đó: "Ngài đang ở giữa các người mà các người không biết".

Chúng ta là những người được biết, vậy chúng ta hãy vui mừng; và cũng như Gioan, chúng ta hãy giới thiệu Ngài cho nhiều người khác được biết.

ĐIỀU KIỆN CỦA NGƯỜI LÀM CHỨNG

Điều kiện tiên quyết của người làm chứng là sống đúng như chứng từ của mình.

Gioan Tẩy giả là người làm chứng như thế. Đoạn Tin Mừng hôm nay viết: "Ông đến để làm chứng về ánh sáng". Trung thực với chứng từ này, một mặt ông cố gắng chỉ cho người ta thấy Ánh Sáng là ai, mặt khác khi có người tưởng ông là Ánh sáng ấy thì ông thẳng thắn phủ nhận. Rồi khi Ánh sáng xuất hiện, ông âm thầm rút lui: "Ngài phải sáng lên, còn tôi phải mờ đi".

Câu chuyện sau đây được thuật lại trong quyển *The Tablet* (Tháng 5 năm 1998): Một cặp vợ chồng trẻ kia đều là bác sĩ. Họ đã học chung với nhau ở Đại

học Y khoa, quen nhau, rồi cưới nhau. Người vợ là Công giáo, người chồng thì không. Đã nhiều lần người vợ cố gắng thuyết phục chồng Rửa Tội, nhưng anh không hề quan tâm, có lẽ vì chưa thấy đạo Công giáo có cái gì hay.

Thế rồi trong một đợt thanh lý công nhân viên, người chồng bị bắt đi cải tạo cùng với một số nhà trí thức khác. Người vợ không vào tù nhưng bị làm áp lực bỏ đạo và ly dị chồng. Nhiều nữ bác sĩ khác cùng cảnh ngộ đã đành chịu theo những áp lực ấy. Nhưng bà này vẫn cương quyết sống theo niềm tin và tình yêu của mình, mặc dù gặp phải rất nhiều khó khăn.

Một ngày kia, người chồng được trả tự do cùng với nhiều bác sĩ khác. Xảy ra rất nhiều tình huống trở trêu dở khóc dở cười: nhiều bà vợ vui mừng vì chồng trở về nhưng không dám đón chồng vì đã trót ly dị. Riêng cặp vợ chồng này thì niềm vui rất trọn vẹn.

Sau đó người chồng xin gia nhập đạo Công giáo. Anh đã thấy được giá trị của đức tin và tình yêu hiện thân nơi vợ mình. Đó là một chứng từ, không phải bằng lời nói suông mà bằng cả cuộc sống.

"GIỮA CÁC NGƯỜI CÓ MỘT ĐĂNG MÀ CÁC NGƯỜI KHÔNG BIẾT" (Ga 1, 26).

Sứ mạng của Gioan Tiễn Hô là làm chứng cho Sự Sáng đích thực chính là Đức Kitô. Có thể nói, Gioan là người tô tở, còn Đức Giêsu là ông chủ, Gioan là đèn soi, còn Đức Giêsu là ánh sáng, Gioan là tiếng kêu, và Đức Giêsu là lời hằng sống.

Như Gioan, người tín hữu cũng sẽ là chứng nhân cho Đức Kitô trong cuộc sống. Về điểm này, Teilhard de Chardin đã ví von rất sống động: *"Ánh sáng xuyên qua những áng mây, người ta đoán là có mặt trời trên đó. Nhìn vào đời sống chúng ta, mọi người cũng đoán được có Đức Kitô"*.

Martin Luther King viết: *"Chúng ta không chỉ làm chứng bằng lời nói, mà còn làm chứng bằng cuộc sống của mình"*. Có những tâm hồn dần dần cải hóa nhờ việc làm của ta, nhưng chính ta lại không ngờ tới. J. Basquin nói: *"Sống chứng nhân không phải là đuổi theo các tâm hồn, mà là sống làm sao để các tâm hồn chạy theo ta"*.

Ước gì khi nhìn vào đời sống chúng ta, mọi người cũng có thể nói như đã nói về Thánh Gioan Vianey *"Tôi đã thấy Thiên Chúa trong một con người"*.

CHÚA NHẬT IV MÙA VỌNG, NĂM B

Câu chuyện được thánh Luca kể trong đoạn Tin Mừng này có phần giống chuyện cổ tích về Cô bé Lọ Lem. Cô Bé Lọ Lem Cinderella nghèo nàn xấu xí bỗng dưng trở thành nàng công chúa cực kỳ xinh đẹp chỉ bằng một cái phất nhẹ chiếc đũa thần của một Bà tiên.

Chúng ta hãy đọc kỹ những mô tả của Thánh Luca về tình trạng "đã là", "đang là" và "sẽ là" của Maria:

- Tình trạng đã và đang là của Maria thì rất tầm thường: một thôn nữ sinh sống ở làng Nadarét vô danh rất ít người biết đến, mang một cái tên khá phổ biến là Maria (nguyên trong Tin Mừng thôi đã có ít là 3 người phụ nữ khác cũng mang tên Maria như thế). Lý lịch của nhân vật thứ nhất trong câu chuyện của Luca chỉ

có thể, không như lý lịch của nhân vật thứ hai là Giuse dù sao cũng còn được ghi kèm là "thuộc dòng dõi Đavít".

- Nhưng tình trạng sẽ là của Maria thì khác hẳn: Maria "sẽ thụ thai, sinh hạ một con trai và đặt tên là Giêsu". Đứa con đó "sẽ nên cao cả và sẽ được gọi là Con Đấng Tối Cao. Đức Chúa là Thiên Chúa sẽ ban cho Người ngai vàng vua Đavít, tổ tiên Người.

Người sẽ trị vì nhà Giacóp đến muôn đời, và triều đại Người sẽ vô cùng vô tận". Cô thôn nữ tầm thường Maria sẽ là mẹ của Đấng Cứu Tinh thiên hạ.

Chiếc đũa thần chính là quyền năng của Thiên Chúa: "Đối với Thiên Chúa, không có gì là không thể làm được". Mà giây



CHÚA NHẬT IV MÙA VỌNG
Lc 1,26-38

"Người sẽ trị vì nhà Giacóp đến muôn đời, và triều đại của Người sẽ vô cùng vô tận."

(Lc 1,33)

Năm B

phút chiếc đũa thần vung lên chính là lúc Maria thốt lên lời Fiat. Trong Kinh Truyền tin, chúng ta vẫn đọc "Phút ấy Ngôi Thứ Hai xuống thế làm người". Trước tiếng Fiat, Maria là Cô Bé Lọ Lem, sau tiếng Fiat, Maria trở thành Mẹ Đấng Cứu Thế. Tiếng Fiat nhiệm mầu giống câu thần chú "Vừng ơi mở ra" vậy!

Nhưng Fiat là gì? Fiat không hẳn là "Xin vâng", vì "xin vâng" hàm ý là Maria sẽ đi làm theo ý Thiên Chúa, phần chủ động vẫn là phía con người. Mà nếu như để con người làm thì con người có làm được gì đáng kể đâu. Bàn tay yếu ớt của Cô Bé Lọ Lem làm sao nhặt lựa cho hết mấy thúng hạt đậu. Cô thôn nữ Maria làng Nadarét làm gì được để cứu độ cả thế giới loài người. Đúng hơn, Fiat là "Xin Chúa cứ làm cho tôi", chính Chúa làm chứ không phải Maria làm, phần của Maria chỉ là để cho Chúa làm, bằng chiếc đũa thần quyền năng của Ngài. Và khi chiếc đũa thần ấy vung lên, Maria cảm nghiệm "Chúa đã làm cho tôi bao điều cao cả" (Đáp ca).

Tuy nhiên, chúng ta đừng tưởng Maria hoàn toàn thụ động, chỉ ở yên để Chúa làm,

vậy thôi. Quả thật, phần cộng tác của Mẹ không nhỏ chút nào: Người muốn một tương lai êm ả, nhưng Chúa làm cho tương lai ấy hoàn toàn đối hướng với biết bao xáo trộn. Thử tưởng tượng một thiếu nữ mang thai trước khi về nhà chồng sẽ gặp biết bao rắc rối và khổ tâm. Biết bao khó xử đối với gia đình, với họ nhà chồng và nhất là với người chồng sắp cưới. Để Chúa làm có nghĩa là mình không làm chủ đời mình nữa nhưng giao trọn dòng đời cho Ngài định hướng, miễn sao mọi sự đi đúng chương trình của Ngài. Dù sao, Maria vẫn tin rằng Chúa sẽ hướng đời Mẹ đến chỗ tốt đẹp: "Phận nữ tì hèn mọn, Ngài đoái thương nhìn tới. Từ nay hết mọi đời sẽ khen tôi diễm phúc" (Đáp ca).

Chúng ta cũng là những cô bé lọ lem. Thiên Chúa có chiếc đũa thần kỳ diệu "không có gì mà Thiên Chúa không làm được". Làm thế nào để Thiên Chúa vung chiếc đũa thần ấy lên cho đời ta được biến đổi? Chúng ta hãy noi gương Đức Mẹ thưa lên lời Fiat: **"Xin Chúa cứ làm cho con"**.



CHÚA NHẬT LỄ THÁNH GIA THẬT

Con Thiên Chúa đã sinh ra làm người và sống trong một gia đình. Gia đình của Ngài gồm có Thánh Giuse, Đức Mẹ Maria và Ngài. Một gia đình rất thánh thiện, gương mẫu.

Gia đình Nadarét và gia đình chúng ta

Gia đình Nadarét vừa giống nhưng cũng vừa khác phần lớn gia đình chúng ta:

- Như phần lớn gia đình chúng ta, gia đình Nadarét nghèo. Trong Tin Mừng ta tìm thấy hai dấu chỉ tình trạng nghèo của các ngài: Khi đến Bêlem, Thánh Gia không đủ tiền để thuê một chỗ trọ trong hàng quán nên phải ở tạm trong hang súc vật; khi đem con đầu lòng dâng trong đền thờ cùng với lễ vật theo luật định, Thánh Gia chỉ dâng một đôi chim câu, là thứ lễ vật của người nghèo.

- Như phần lớn gia đình chúng ta, gia đình Nadarét phải sinh nhai bằng chính sức lao động của mình. Có lẽ các ngài không có vốn để đầu tư, buôn bán.

Thánh Giuse và Đức Giêsu kiếm tiền sinh sống bằng nghề thợ mộc.

- Như phần lớn gia đình chúng ta, vì nghèo và vì theo nghề lao động, nên gia đình Nadarét không được người ta coi trọng cho lắm. Mãi sau này khi Đức

Giêsu đã thôi làm ăn để đi rao giảng, thế mà nhiều người vẫn nhắc với giọng mỉa mai "Ông ta là con bác thợ mộc".

Nhưng gia đình Nadarét khác hầu hết gia đình chúng ta ở nhiều điểm: một là dù nghèo nhưng không gian tham trộm cắp; hai là dù nghèo

nhưng không lục đục với nhau; ba là dù nghèo nhưng vẫn thu xếp công việc được để chu toàn mọi bốn phận trong đạo.

Những nét giống giữa gia đình Nadarét và gia đình chúng ta khiến chúng ta cảm thấy gần gũi với Thánh gia, và nhờ đó chúng ta biết mình có thể học với các ngài ở những điểm khác biệt với chúng ta.



Lễ Thánh Gia mời gọi chúng ta nhìn vào các gia đình. Truyền thống gia đình ngày càng sút giảm. Ly thân, ly dị, trẻ em lang thang, thanh niên nổi loạn, phá thai, mại dâm, ma tuý ngày càng gia tăng. Gia đình là nền tảng của xã hội. Nếu không có những gia đình lành mạnh thì không thể có một xã hội tốt đẹp. Cuộc sống của gia đình phải tỏa hương thơm của thiên đàng.

Hơn bao giờ hết, các gia đình chúng ta phải nhìn lên Thánh gia thật: một gia đình lý tưởng, đạo đức, yêu thương và chăm lo cho nhau. Thánh Luca đã ghi lại hình ảnh rất đẹp của Thánh Gia như sau: *"Đức Giêsu đi xuống cùng với cha mẹ, trở về Nadaret và hằng vâng phục các ngài. Riêng mẹ Người hằng ghi nhớ tất cả những điều ấy trong lòng. Còn Đức Giêsu ngày càng khôn lớn, và được Thiên Chúa cũng như mọi người thương mến"* (Lc 2, 51-52).

Xã hội chúng ta không thiếu các mẫu gương đạo hạnh: Louis Pasteur, nhà bác học thời danh, đã tâm sự khi đặt tấm bia kỷ niệm tại gia đình ông: *"Kính thưa cha mẹ thân yêu của con đã khuất bóng, các ngài đã khiêm tốn sống trong nếp nhà*

bé nhỏ này. Con mắc nợ công ơn cha mẹ về hết mọi điều..."

Federic Ozanam, nhà hoạt động xã hội nổi tiếng của Giáo hội Pháp cũng tâm sự: *"Những lời khuyên nhủ dịu dàng của mẹ tôi, gương đạo đức, lòng nhiệt thành hâm nóng linh hồn nguội lạnh của tôi, khuyến khích nâng đỡ sức mạnh cho tôi. Chính nhờ giáo huấn của người mà tôi có đức tin"*.

Đức Piô XI trong thông điệp về Giáo dục Kitô giáo có viết: *"Nền giáo dục hữu hiệu nhất và bền bỉ nhất là nền giáo dục được nhận lãnh từ một gia đình Kitô giáo có qui củ và khuôn phép. Những gương lành của cha mẹ và của những người trong gia đình càng chiếu tỏa và bền bỉ, thì kết quả của giáo dục càng lớn lao"*.

Lạy Đức Giêsu, xin dạy chúng con biết theo gương Chúa, luôn sống trung hiếu với Cha trên trời, thảo kính với ông bà cha mẹ, và sống hết tình với anh chị em chung quanh.

Xin cho chúng con luôn biết đánh bóng đời mình, bằng tấm lòng khiêm tốn và đạo hạnh, bằng việc tôn thờ Chúa trong tin yêu và phó thác, để dung mạo của Chúa ngày càng tỏ hiện sáng ngời trong cuộc đời chúng con. Amen.

HỎI ĐÁP THƯ MỤC VỤ CỦA HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VN GỬI CỘNG ĐỒNG DÂN CHÚA

TÂN PHÚC-ÂM-HÓA ĐỜI SỐNG CÁC GIÁO XỨ VÀ CÁC CỘNG ĐOÀN SỐNG ĐỜI THÁNH HIẾN

LTS: Để tiện việc tìm hiểu, trao đổi, học hỏi cho các cá nhân, gia đình, đoàn thể Công Giáo, xứ đạo, dòng tu. Thư Mục vụ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, nhân hội nghị thường niên kỳ II, năm 2014, tổ chức tại Tòa Giám Mục Nha Trang được chuyển dạng HỎI-ĐÁP, nhưng vẫn tôn trọng nguyên bản. Rất mong được đóng góp phần nhỏ, vì ích lợi chung của Giáo Hội Việt Nam.

Anh chị em thân mến,

Chúng tôi, các Giám mục từ 26 giáo phận Việt Nam, quy tụ tại Tòa Giám mục giáo phận Nha Trang tham dự Hội nghị thường niên kỳ II/2014 của Hội đồng Giám mục Việt Nam, cảm ơn anh chị em đã cầu nguyện nhiều để Hội nghị diễn ra tốt đẹp và bình an. Nay Hội nghị đã kết thúc, qua Thư Mục vụ này, chúng tôi muốn chia sẻ với anh chị em về chương trình mục vụ của Giáo hội Việt Nam trong năm 2015 sắp tới.

(Sau đây là phần Hỏi Đáp THƯ MỤC VỤ)

Câu 1: Xin cho biết đánh giá của các Đức Giám Mục về Năm "Phúc-Âm hóa đời sống gia đình"?

Đáp: Trong năm vừa qua, chúng ta đã cùng nhau thực hiện chương trình "Phúc-Âm-hóa đời sống gia đình". Qua các báo cáo mục vụ nhận được từ các giáo phận, chúng tôi vui mừng khi thấy đã có rất nhiều nỗ lực và sáng kiến của các giáo phận, giáo xứ, cũng như đoàn thể tông đồ, để đồng hành với các gia đình trong việc xây dựng gia đình Công giáo thành ngôi nhà cầu nguyện, ngôi nhà của tình yêu thương, ngôi nhà mở ra cho tình liên đới và chia sẻ.

Câu 2: Các Ngài mong muốn các gia đình Công Giáo Việt Nam tiếp tục chương trình này ra sao?

Đáp: Các Ngài viết: Anh chị em hãy tiếp tục hướng đi tốt đẹp này, nhất là trong khung cảnh Giáo hội toàn cầu đang hết sức quan tâm đến ơn gọi và sứ vụ gia đình, được cụ thể hóa qua Thượng Hội đồng Giám mục thế giới bàn về "*Những thách đố mục vụ cho gia đình trong bối cảnh Tân Phúc-Âm-hóa*".

Câu 3: Chương trình Mục vụ của Giáo hội Công Giáo Việt Nam năm 2015 mang nội dung gì?

Đáp: Năm 2015 sắp tới, kỷ niệm 50 năm Sắc lệnh *Truyền Giáo* (Ad Gentes), chúng tôi mời anh chị em **hướng đến một gia đình rộng lớn hơn, là giáo xứ**. Thật vậy, giáo xứ là gia đình của những người con cái Thiên Chúa, trong đó tất cả là anh chị em với nhau. Gia đình giáo xứ cần được Phúc-Âm-hóa, nghĩa là thấm đẫm tinh thần Phúc Âm và làm chiếu tỏa ánh sáng Phúc Âm ra chung quanh, đến với muôn dân.

Câu 4: Để thực hiện những công việc này, chúng ta cần làm gì?

Đáp: Để thực hiện công việc này, chúng ta cùng chiêm ngắm cộng đoàn Kitô hữu đầu tiên như được mô tả trong sách Công vụ: “Các tín hữu chuyên cần nghe các Tông đồ giảng dạy, luôn luôn hiệp thông với nhau, siêng năng tham dự lễ bẻ bánh, và cầu nguyện không ngừng” (Cv 2, 42).

Câu 5: Giáo xứ phải là cộng đoàn “siêng năng tham dự lễ bẻ bánh và cầu nguyện không ngừng”, chúng ta hiểu điều đó thế nào?

Đáp: Theo mô hình lý tưởng này (cộng đoàn Kitô hữu đầu tiên), trước hết, giáo xứ phải là **cộng đoàn “siêng năng tham dự lễ bẻ bánh và cầu nguyện không ngừng”**, nghĩa là tham dự Thánh Lễ và cử hành phụng vụ. Tại Việt Nam, cho đến nay, phần đông các tín hữu vẫn trung thành với việc tham dự Thánh Lễ Chúa nhật và các cử hành phụng vụ. Ước gì chúng ta ngày càng tham dự những cử hành này cách ý thức và sống động hơn, không những để chu toàn lề luật mà còn để gặp gỡ Chúa và để Chúa biến đổi đời sống chúng ta. Như thế, Phụng vụ sẽ trở thành nguồn lực thánh hóa bản thân, đồng thời đem tinh thần Phúc Âm vào môi trường sống trong Giáo hội cũng như ngoài xã hội.

Câu 6: Giáo xứ còn là cộng đoàn “chuyên cần nghe các Tông đồ giảng dạy” nữa chứ!

Đáp: Đúng vậy, giáo xứ phải là **cộng đoàn “chuyên cần nghe các Tông Đồ giảng dạy”**. Các Tông đồ giảng dạy Lời Chúa cho cộng đoàn và hướng dẫn họ đem Lời Chúa vào thực tế đời sống. Ngày nay các linh mục trong các giáo xứ, những cộng sự viên của hàng giám mục, đang tiếp nối công việc của các Tông đồ.

Câu 7: Các Đức Giám mục tha thiết điều gì nơi hàng Linh mục, những cộng sự viên?

Đáp: Chúng tôi tha thiết xin anh em linh mục cố gắng chu toàn thừa tác vụ cao quý này cách tốt nhất, bằng việc lắng nghe tiếng Chúa qua cầu nguyện, chuẩn bị bài giảng kỹ lưỡng, nội tâm hóa Lời Chúa, đồng thời biết lắng nghe tâm tư nỗi niềm của người dân trong đời sống thường ngày của họ. Nhờ đó lời giảng của chúng ta sẽ là lời phát xuất

từ trái tim và có hy vọng chạm đến trái tim người nghe (x. *Niềm Vui Tin Mừng*, số 142-154).

Câu 8: Việc dạy Giáo lý tại các giáo xứ hiện nay, cần được quan tâm thế nào?

Đáp: Liên quan đến lãnh vực này, chúng ta cũng cần quan tâm đến việc dạy giáo lý cho mọi tín hữu, cách riêng cho thiếu nhi và giới trẻ. Hơn bao giờ hết, người tín hữu ngày nay cần có căn bản về giáo lý, để vững vàng và sâu sắc trong đức tin, hơn thế nữa, còn để làm chứng cho đức tin và niềm hy vọng Kitô giáo.

Câu 9: Các Đức Giám Mục kỳ vọng gì nơi các Giáo lý viên giáo dân?

Đáp: Chúng tôi vui mừng khi thấy nhiều giáo lý viên giáo dân coi trọng việc giáo dục đức tin và tích cực tham gia dạy giáo lý với tinh thần trách nhiệm cao. Ước mong anh chị em cộng tác tích cực hơn nữa với các linh mục, đồng thời các linh mục nên tạo điều kiện học hỏi thêm cho giáo lý viên, để tất cả chúng ta thi hành sứ vụ cách mới mẻ, bằng nhiệt tình mới, năng lực mới và phương pháp mới.

Câu 10: Giáo xứ là một cộng đoàn "luôn luôn hiệp thông với nhau". Tại sao vậy?

Đáp: Giáo xứ còn là cộng đoàn "luôn luôn hiệp thông với nhau", giữa linh mục và giáo dân cũng như giữa giáo dân với nhau. Sự hiệp thông trong cộng đoàn được thể hiện qua sự tôn trọng, cộng tác và chia sẻ. Thật vậy, trên nền tảng bí tích Rửa Tội, mọi tín hữu đều bình đẳng với nhau về phẩm giá, cho nên phải tôn trọng lẫn nhau, tránh mọi hình thức phân biệt đối xử. Đồng thời phải cộng tác và chia sẻ với nhau để cùng xây dựng ngôi nhà chung là giáo xứ và thi hành sứ mạng chung là loan báo Tin Mừng cho muôn dân.

Câu 11: Hội đồng Giáo xứ có vai trò thế nào trong môi hiệp thông ấy?

Đáp: Các thành viên Hội đồng Giáo xứ là những cộng sự viên gắn gũi của các linh mục trong việc điều hành giáo xứ, vì thế các vị cần hiểu biết về trách nhiệm và quyền hạn của mình, và cộng tác với các linh mục trong tinh thần phục vụ để mang lại kết quả tốt đẹp nhất cho giáo xứ.

Câu 12: Tình hiệp thông có mở rộng ra trong cộng đồng dân cư, nói rộng ra là ngoài xã hội không?

Đáp: Tình hiệp thông đó còn được mở rộng ra bên ngoài qua việc cộng tác với mọi người thiện chí để thực hiện những việc đem lại phúc lợi chung, như thăm viếng nhau trong cộng đồng, cùng xây một cây cầu,



cùng đào một giếng nước, dựng một mái nhà tình thương. Những việc tưởng chừng nhỏ bé này chính là những hạt giống âm thầm của Tin Mừng vĩ đại (x. Mc 4, 30).

Câu 13: Tình hình anh chị em giáo dân là di dân hôm nay ra sao?

Đáp: Trong hoàn cảnh hiện nay, chúng ta cần **quan tâm đặc biệt đến anh chị em di dân**. Từ hai thập niên qua, rất đông anh chị em, cách riêng các bạn trẻ Công giáo phải rời xa gia đình và làng quê để đi học và đi làm tại các thành phố lớn. Thực tế này không những tác động trên đời sống kinh tế và xã hội, nhưng cả trên đời sống và sinh hoạt đức tin. Nhiều giáo xứ tại nông thôn không còn đủ nhân lực cho những sinh hoạt của cộng đoàn. Ngược lại, nhiều giáo xứ nơi thành thị lại quá tải trong công tác mục vụ.

Câu 14: Đời sống đạo của anh chị em giáo dân di dân cần được nâng đỡ cách nào?

Đáp: Nhiều anh chị em di dân cảm thấy lạc lõng ngay trong đời sống đức tin. Vì thế, xin anh chị em, cách riêng các linh mục, mở rộng vòng tay đón tiếp anh chị em di dân, tạo điều kiện cho họ tham gia vào các sinh hoạt của giáo xứ, để họ cảm nhận được mình là thành viên của gia đình giáo xứ. Như thế không những đời sống đức tin của họ được nâng đỡ, mà họ còn trở nên những nhân tố tích cực trong việc Phúc-Âm-hóa.

Câu 15: Xin cho biết mong ước của các Đức Giám Mục về các cộng đoàn Giáo xứ hôm nay?

Đáp: Sau khi mô tả đời sống của cộng đoàn Kitô hữu đầu tiên, sách Công vụ viết tiếp: "Họ ca tụng Thiên Chúa và được toàn dân thương mến. Và Chúa cho cộng đoàn mỗi ngày có thêm những người được cứu độ" (Cv 2, 47). Chính đời sống chung của cộng đoàn đã làm bừng sáng vẻ đẹp của Phúc Âm và thu hút nhiều người đến với Hội Thánh. Cũng vậy, chúng tôi tin rằng nếu các giáo xứ thật sự trở thành những cộng đoàn thờ phượng Chúa, hiệp nhất và yêu thương nhau, thì vẻ đẹp và niềm vui Phúc Âm sẽ được lan tỏa rộng rãi và thu hút nhiều người đến với Chúa.

Câu 16: Hội đồng Giám Mục ngỏ lời riêng với các Linh Mục ra sao?

Đáp: Các Ngài viết:

"Anh em linh mục rất thân mến,

Chúng tôi xác tín rằng việc **Phúc-Âm-hóa giáo xứ phải được bắt đầu từ chính hàng linh mục**. Chúng tôi cảm ơn anh em đã tận tụy và trung kiên với công việc phục vụ cộng đoàn được trao phó cho anh em.

Tuy nhiên chúng ta không được quyền tự mãn với những gì đã làm, nhưng phải không ngừng canh tân đời sống bản thân cũng như cung cách thi hành tác vụ linh mục. Vì thế, xin anh em nghe lại lời nhắn nhủ của Đức Thánh Cha Phanxicô, và hãy xem đó như kim chỉ nam cho tác vụ linh mục tại giáo xứ: Cùng với hàng giám mục, các linh mục “phải luôn luôn nuôi dưỡng sự hiệp thông truyền giáo trong giáo xứ của mình, theo lý tưởng của cộng đoàn Kitô hữu tiên khởi. Để thực hiện điều này, có khi ngài sẽ đứng trước dân, chỉ đường cho họ và giữ cho niềm hy vọng của họ luôn sống động. Khi khác, ngài chỉ cần ở giữa họ bằng một sự hiện diện khiêm tốn và nhân từ. Khi khác nữa, ngài sẽ phải đi theo họ, giúp đỡ những ai bị bỏ lại ở đằng sau, và trên hết, để cho đoàn chiên tự mình mở ra những lối đi mới” (Niềm Vui Tin Mừng, số 31).

Câu 17: Với các vị sống đời Thánh hiến, Các Ngài chia sẻ điều gì?

Đáp: Với anh chị em sống đời thánh hiến, xin chia sẻ niềm vui với anh chị em vì Đức Thánh Cha Phanxicô đã quyết định chọn năm 2015 là **Năm của Đời sống thánh hiến**. Chúng tôi tin rằng đây sẽ là cơ hội thuận lợi để anh chị em đào sâu căn tính của mình, để sống “trải nghiệm không ngừng được đổi mới về sự nếm cảm tình bạn và sứ điệp của Đức Kitô” (*Niềm Vui Tin Mừng*, số 264).

Chính trải nghiệm này thúc giục chúng ta ngày càng yêu mến Đức Kitô nhiều hơn và chia sẻ tình yêu ấy cho người khác, nghĩa là dẫn thân cho sứ vụ Phúc-Âm-hóa cách mạnh mẽ hơn, trong sự hợp tác chặt chẽ với Giáo hội địa phương. Chúng tôi tạ ơn Chúa vì sự phong phú ơn gọi tu sĩ trong Giáo hội Việt Nam, và hy vọng sự phong phú đó sẽ mang lại đời dào hoa trái cho cánh đồng truyền giáo còn mênh mông trên quê hương chúng ta.

Câu 18: Xin cho biết các Đức Giám Mục kết thúc lá thư mục vụ trong tâm tình nào?

Đáp: Các Ngài viết: “chúng ta hãy hướng nhìn lên Đức Mẹ La Vang, Người Mẹ gần gũi và nhân hậu của Giáo hội Việt Nam. Xin Mẹ giúp các giáo xứ và cộng đoàn chúng con nên chứng nhân cho tình hiệp thông và phục vụ, cho đức tin nồng cháy và quảng đại, cho công lý và hòa bình, để niềm vui Tin Mừng chạm đến cõi lòng của muôn người. Amen”.

Fx Đỗ Công Minh

(Gx Lộc Hưng – Hạt Chí Hòa)



HỌC HỎI LINH ĐẠO

Bài 32

Tìm Hiểu Thông Điệp
Thiên Chúa Giàu Lòng Thương Xót

(Tiếp theo)

Lm. G. Tạ Huy Hoàng

Dẫn vào

Trong *Thông điệp Thiên Chúa giàu lòng thương xót*, Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II có viết: “Tất cả những gì làm thành việc ‘thấy’ Đức Kitô (*la vision du Christ*) trong đức tin và giáo huấn sống động của Giáo hội đều đưa chúng ta lại gần việc ‘thấy Chúa Cha’ trong sự thánh thiện của lòng Chúa xót thương”.¹ Điều này thực sự là dịp thuận tiện để những ai muốn “thấy” (*vision*) thì có thể suy tư về “thấy” thêm một lần nữa. Thật vậy, những khái niệm của “thấy” như: nhiệm kiến (*vision mystérieuse*), hình tượng kiến (*vision imaginaire*), hưởng phúc kiến, toàn phúc kiến (*vision béatifique*)... sẽ chẳng là gì hoặc vẫn chưa là gì cho đến khi “thấy” cái “thấy” của “Ai thấy Thầy là thấy Chúa Cha” (*Qui m’a vu a vu le Père*).² Bởi lẽ, thấy Chúa Cha, Đấng giàu lòng thương xót, thấy Đức Kitô là hiện thân tuyệt hảo nhất của lòng thương xót ấy mới là cái thấy cần thấy, một trực kiến về Thiên Chúa (*vision intuitive de Dieu*). Thậm chí điều này còn phải được thấu hiểu sâu hơn cả trường hợp của Môsê “thấy” Chúa; bởi thật ra, trong trường hợp đó, Môsê chỉ mới là “nghe thấy” tiếng Chúa.

Bấy giờ ông Môsê đang chăn chiên cho bố vợ là Gít rô, tư tế Mađian. Ông dẫn đàn chiên qua bên kia sa mạc, đến núi của Thiên Chúa, là núi Khô rếp. Thiên sứ của Đức Chúa hiện ra với ông trong đám lửa từ giữa bụi cây. Ông Môsê nhìn thì thấy bụi cây cháy bùng, nhưng bụi cây không bị thiêu rụi. Ông tự bảo: “Mình phải lại xem cảnh tượng kỳ lạ này mới được: vì sao bụi cây lại không cháy rụi?” Đức Chúa thấy ông lại xem, thì từ giữa bụi cây Thiên Chúa gọi ông: “Môsê! Môsê!” Ông thưa: “Dạ, tôi đây!” Người phán: “Chớ lại gần! Cởi dép ở chân ra, vì nơi ngươi đang đứng là đất thánh”.³

Bốn lần sử dụng từ *mercy* và một lần từ *merciful*

1. APV VII 13,9

- "He who has seen me has seen the Father" ⁴. The Church professes the **mercy** of God, the Church lives by it in her wide experience of faith and also in her teaching, constantly contemplating Christ, concentrating on Him, on His life and on His Gospel, on His cross and resurrection, on His whole mystery. (VII 13,9)
- "Qui m'a vu a vu le Père" ⁵. L'Eglise professe la **miséricorde** de Dieu, l'Eglise en vit, dans sa vaste expérience de foi, et aussi dans son enseignement, en contemplant constamment le Christ, en se concentrant en lui, sur sa vie et son Evangile, sur sa croix et sa résurrection, sur son mystère tout entier. (VII 13,9)
- "Ai thấy Thầy là thấy Chúa Cha" ⁶. Giáo hội tuyên xưng **lòng thương xót** của Thiên Chúa, Giáo hội sống bằng **lòng thương xót** ấy, trong kinh nghiệm rộng lớn về sống đức tin và cả trong việc giảng huấn của mình, nhờ liên tục chiêm ngưỡng Đức Kitô, nhờ tập trung vào Người, vào cuộc đời và Tin mừng của Người, vào thập tự giá và sự phục sinh của Người, vào trọn cả mầu nhiệm nơi Người. (VII 13,9)

2. APV VII 13,10

- Everything that forms the "vision" of Christ in the Church's living faith and teaching brings us nearer to the "vision of the Father" in the holiness of His **mercy**. (VII 13,10)
- Tout ce qui forme la "vision" du Christ dans la foi vive et dans l'enseignement de l'Eglise nous rapproche de la "vision du Père" dans la sainteté de sa **miséricorde**. (VII 13,10)
- Tất cả những gì làm thành việc "thấy" Đức Kitô trong đức tin và giáo huấn sống động của Giáo hội đều đưa chúng ta lại gần việc "thấy Chúa Cha" trong sự thánh thiện của **lòng Chúa xót thương**. (VII 13,10)

3. APV VII 13,11

- The Church seems in a particular way to profess the **mercy** of God and to venerate it when she directs herself to the Heart of Christ. (VII 13,11)

- *L'Église semble professer et vénérer d'une manière particulière la **miséricorde** de Dieu quand elle s'adresse au cœur du Christ. (VII 13,11)*
- Giáo hội dường như đặc biệt tuyên xưng và tôn sùng **lòng Thiên Chúa xót thương** khi Giáo hội hướng mình lên Thánh Tâm Chúa Kitô. (VII 13,11)

4. APV VII 13,12

- *In fact, it is precisely this drawing close to Christ in the mystery of His Heart which enables us to dwell on this point—a point in a sense central and also most accessible on the human level—of the revelation of the **merciful** love of the Father, a revelation which constituted the central content of the messianic mission of the Son of Man. (VII 13,12)*
- *En effet, nous approcher du Christ dans le mystère de son cœur nous permet de nous arrêter sur ce point - point central en un certain sens, et en même temps le plus accessible au plan humain - de la révélation de l'amour **miséricordieux** du Père, qui a constitué le contenu central de la mission messianique du Fils de l'homme. (VII 13,12)*
- Quả thế, chính sự tiến lại gần Đức Kitô trong mầu nhiệm Thánh Tâm mà chúng ta có thể dừng lại ở điểm này – điểm có nghĩa trọng tâm và cũng dễ gần nhất trên bình diện con người – sự mạc khải về tình yêu-**lòng thương xót** của Chúa Cha, một mạc khải đã làm nên nội dung cốt yếu thuộc sứ vụ cứu độ của Con Người (*Son of Man*). (VII 13,12)

5. APV VII 13,13

- *The Church lives an authentic life when she professes and proclaims **mercy**—the most stupendous attribute of the Creator and of the Redeemer—and when she brings people close to the sources of the Savior's **mercy**, of which she is the trustee and dispenser. (VII 13,13)*
- *L'Église vit d'une vie authentique lorsqu'elle professe et proclame la **miséricorde**, attribut le plus admirable du Créateur et du Rédempteur, et lorsqu'elle conduit les hommes aux sources de la **miséricorde** du Sauveur, dont elle est la dépositaire et la dispensatrice. (VII 13,13)*

- Giáo hội sống một đời sống xác thực khi tuyên xưng và công bố **lòng thương xót** – ưu phẩm đáng kính phục nhất của Đấng Tạo Hóa cùng Đấng Cứu Chuộc – và khi Giáo hội dẫn đưa con người tới gần các nguồn mạch **lòng thương xót** của Đấng Cứu Độ, là những cội nguồn Giáo hội được giao phó với việc gìn giữ và phân phối. (VII 13,13)

Để kết

Nói tóm lại, “Ai thấy Thầy là thấy Chúa Cha’ Giáo hội tuyên xưng lòng thương xót của Thiên Chúa, Giáo hội sống bằng lòng thương xót ấy, trong kinh nghiệm rộng lớn về sống đức tin và cả trong việc giảng huấn của mình, nhờ liên tục chiêm ngưỡng Đức Kitô, nhờ tập trung vào Người, vào cuộc đời và Tin mừng của Người, vào thập tự giá và sự phục sinh của Người, vào trọn cả mầu nhiệm nơi Người” (VII 13,9). Nghĩa là, “Tất cả những gì làm thành việc “thấy” Đức Kitô trong đức tin và giáo huấn sống động của Giáo hội đều đưa chúng ta lại gần việc “thấy Chúa Cha” trong sự thánh thiện của lòng Chúa xót thương” (VII 13,10).

Vì thế, “Giáo hội dường như đặc biệt tuyên xưng và tôn sùng lòng Thiên Chúa xót thương khi Giáo hội hướng mình lên Thánh Tâm Chúa Kitô” (VII 13,11). Mà thật thế, “... chính sự tiến lại gần Đức Kitô trong mầu nhiệm Thánh Tâm mà chúng ta có thể dừng lại ở điểm này – điểm có nghĩa trọng tâm và cũng dễ gần nhất trên bình diện con người – sự mạc khải về tình yêu-lòng thương xót của Chúa Cha, một mạc khải đã làm nên nội dung cốt yếu thuộc sứ vụ cứu độ của Con Người (*Son of Man*). (VII 13,12)”. “Giáo hội sống một đời sống xác thực khi tuyên xưng và công bố lòng thương xót – ưu phẩm đáng kính phục nhất của Đấng Tạo Hóa cùng Đấng Cứu Chuộc – và khi Giáo hội dẫn đưa con người tới gần các nguồn mạch lòng thương xót của Đấng Cứu Độ, là những cội nguồn Giáo hội được giao phó với việc gìn giữ và phân phối” (VII 13,13).

¹ VII 13,10.

² Ga 14,9-10.

³ Xh 3,1-5.

⁴ Jn 14:9.

⁵ Jn 14,9.

⁶ Ga 14,9-10.



Tân Phúc Âm hóa đời sống cộng đoàn

Lm. Giuse Đỗ Văn Thụy

HỘI THỪA SAI VIỆT NAM

Kỳ 4

II. MỘT SỐ Ý NIỆM VỀ ĐỜI SỐNG CỘNG ĐOÀN

1. Một ý niệm về cộng đoàn

Tiếp xúc với nhiều anh chị em thuộc các cộng đoàn, tôi nhận thấy có khá nhiều người không hiểu gì về đời sống cộng đoàn. Nhiều người nghĩ rằng thiết lập một cộng đoàn đơn thuần chỉ là việc qui tụ một số người lại với nhau dưới một mái nhà, và cùng cam kết sống theo một lý tưởng. Kết quả đem lại có thể là bất hạnh. Đời sống cộng đoàn được hình thành không đơn giản chỉ do tính tự phát hoặc qui định của lề luật. Một số điều kiện rõ ràng phải được đáp ứng thì cộng đoàn mới có thể được đào sâu và phát triển trải qua những khủng hoảng, những căng thẳng và những giai đoạn tốt đẹp. Nếu những điều kiện không được bảo đảm thì sự trệch hướng có thể xảy ra.

Cuối cùng, cộng đoàn có thể sẽ tan vỡ hoặc chết về mặt tinh thần, và lúc đó những thành viên của cộng đoàn sẽ trở thành nô lệ.

Tài liệu này cố gắng làm rõ những điều kiện cần thiết để sống trong một cộng đoàn. Đây không phải là một luận án hay một giáo trình nhưng là một chuỗi những điểm khởi đầu để suy tư. Jean Vanier đã khám phá ra chúng không phải từ sách vở, nhưng qua cuộc sống thường ngày, qua những thiếu sót, những chướng ngại, những thất bại của bản thân, qua ơn Thiên Chúa soi sáng và trợ giúp của anh chị em trong cộng đoàn, qua những thời khắc hiệp nhất, căng thẳng và khổ đau. Đời sống cộng đoàn là một sự mạo hiểm phi thường. Jean Vanier hy vọng sẽ có nhiều người dám mạo hiểm, để cuối cùng đạt tới sự tự do nội tâm - tự do để yêu và được yêu.

“Như Chúa Cha đã yêu mến Thầy thế nào, Thầy cũng yêu mến anh em như vậy. Anh em hãy ở lại trong tình yêu của Thầy” (Ga 15, 9).

“Đây là điều răn của Thầy: anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em. Không có tình yêu nào cao cả hơn tình yêu của người đã hy sinh tính mạng vì bạn hữu của mình” (Ga 15, 12-13).¹

2. Cái hay cái dở của cộng đoàn.

Ngày nay, khi các thành phố phát triển, nhiều người tìm đến với cộng đoàn, đặc biệt khi họ cảm thấy cô đơn, mệt mỏi, yếu đuối và bất hạnh. Một số người nhận ra rằng không thể nào sống một mình; đối với họ, điều này giống như là phải nếm trước cái chết. Vì thế cộng đoàn có thể được xem là nơi đón nhận và chia sẻ một cách tuyệt diệu.

Nhưng mặt khác, cộng đoàn cũng có thể là một nơi khủng khiếp. Đó là một nơi mà những giới hạn và tính ích kỷ của chúng ta được thể hiện. Khi chúng ta bắt đầu sống trọn vẹn với người khác, chúng ta khám phá ra sự nghèo nàn, yếu đuối và bất tài của mình khi xử sự với người chung quanh. Chúng ta gặp những trở ngại về mặt tình cảm và tinh thần, những lo âu về giới tính, những ham muốn dường như vô độ, những thất vọng và ghen tị, kể cả những ước muốn phá đổ cộng đoàn. Khi sống một mình, chúng ta tin là mình có thể yêu được mọi người. Nhưng khi sống với người khác, chúng ta mới nhận ra rằng việc yêu người không dễ chút nào, và thậm chí chúng ta còn muốn phủ nhận đời sống cộng đoàn chừng nào hay chừng ấy. Nếu chúng ta không thể yêu người khác được, điều gì sẽ còn lại? Sẽ chẳng còn gì ngoài sự tằm tối, thất vọng và nổi thống khổ. Tình yêu dường như là một ảo tưởng. Chúng ta dường như bị kết án phải sống cô độc và chết.

Như vậy, đời sống cộng đoàn cho chúng ta một kinh nghiệm đau thương về những giới hạn, yếu đuối và sự tằm tối. Chúng ta bất ngờ khám phá ra những con quái vật ở ngay trong bản thân. Nó thật khó để được ta khó chấp nhận. Phản ứng ngay tức khắc của ta là cố gắng hủy diệt những con quái vật ấy; hay cố giấu nó đi, xem như chúng không tồn tại; hoặc chạy trốn khỏi đời sống cộng đoàn và những mối tương quan; hoặc chỉ nhận ra những con quái vật ấy nơi người khác hơn là ở chính bản thân mình. Nhưng nếu chúng ta

¹ Jean Vanier, *Thăng tiến cộng đoàn*, trg.8-9



chấp nhận rằng có những con quái vật thì chúng ta có thể để chúng đó và học cách thuần hóa chúng. Đó là sự phát triển để đạt tới tự do.

Nếu cộng đoàn có thể chấp nhận chúng ta với tất cả những khả năng và giới hạn, thì cộng đoàn dần dần trở nên một nơi đầy tự do. Một khi cảm nhận thấy mình được người khác chấp nhận và yêu thương chính mình. Có như vậy, cộng đoàn mới trở thành nơi chúng ta có thể sống mà không cảm thấy sợ hãi hay bị ép buộc. Đời sống cộng đoàn sẽ trở nên sâu sắc và thấm thiết hơn qua sự tin tưởng lẫn nhau giữa tất cả các thành viên.

Như vậy, nơi khủng khiếp này có thể trở thành một nơi để sống và phát triển. Không gì tốt đẹp hơn một cộng đoàn trong đó con người thực sự bắt đầu yêu thương và tin tưởng lẫn nhau.

Ngọt ngào tốt đẹp lắm thay

Anh em được sống vui vầy bên nhau.

Như dầu quý đổ trên đầu

Xuống râu xuống cỏ áo chầu A-ron (Tv 132).²

3. Hai mối nguy hiểm lớn của cộng đoàn là “những người bạn” và “những kẻ thù”.

3.1. Những người bạn:

Người ta rất dễ kết thân với những người giống mình; chúng ta thích sống chung với những người luôn biết làm hài lòng chúng ta, họ cùng chung với chúng ta một lý tưởng, cách đánh giá cuộc sống và thích khôi hài. Chúng ta hỗ trợ lẫn nhau, tăng bốc xu nịnh lẫn nhau: “Các bạn rất tuyệt vời” - “Bạn cũng vậy” - “Chúng ta tuyệt vời bởi vì chúng ta thông minh và khôn khéo”. Tình bằng hữu có thể nhanh chóng trở thành một câu lạc bộ của những người tầm thường, thích xua nịnh và tán thưởng lẫn nhau. Tình bằng hữu không còn khích lệ nhau để tiến xa hơn hay phục vụ anh chị em, trung thành hơn với những đặc sủng đã nhận được, và quan tâm hơn tới Thánh Thần; chúng ta từ bỏ cuộc hành trình qua sa mạc tiến tới miền đất của sự tự do. Tình bạn trở nên ngọt ngào, là hàng

² Jean Vanier, *sđd* trg.10-12

rào chắn giữa chúng ta và những người khác. Tình bạn có thể trở thành một thứ dựa dẫm tình cảm, một hình thức của sự nô lệ.

3.2. Những kẻ thù:

Lại cũng có những thái độ ác cảm trong cộng đoàn. Có một số người, chúng ta không thể nào đồng ý được với họ. Họ luôn cản trở, bất đồng và đe dọa đến lợi ích và tự do của chúng ta. Sự hiện diện của họ dường như là mối đe dọa, công kích và chống đối chúng ta một cách hèn hạ. Chúng ta dường như không thể bộc lộ chính mình hay sống thoải mái khi phải ở chung với họ. Những người khác lại đưa đến cho chúng ta sự ghen tuông và đố kỵ. Chúng ta muốn thể hiện chính mình nhưng sự hiện diện của họ lại nhắc nhở cho chúng ta rằng chúng ta không là gì cả; hào quang và trí tuệ của họ làm bộc lộ sự nghèo nàn của chúng ta. Một số người khác nữa lại đòi hỏi quá nhiều. Chúng ta không thể đáp ứng thường xuyên những nhu cầu tình cảm và chúng ta phải đẩy họ ra xa. Họ là những "kẻ thù". Họ là mối đe dọa - thậm chí chúng ta cũng không dám thừa nhận điều này - và chúng ta ghét họ. Chắc chắn sự ghét bỏ này thuộc bình diện tâm lý chứ chưa phải luân lý bởi vì chúng ta không chủ tâm. Nhưng ngay cả như vậy, chúng ta cũng mong muốn những người này không tồn tại! Nếu họ có thể biến mất hay chết đi, chúng ta mới cảm thấy tự do.³

CHIA BUỒN

Được tin cụ bà Anna Nguyễn Thị Câu, là thân mẫu của chị Maria Trịnh Thị Đào, thành viên Ban chấp hành CĐ LCTX hạt Gia Định, được Chúa gọi về lúc 19g40, tại tư gia (GX Thánh Tịnh) ngày 18/11/2014. Hưởng thọ 96 tuổi.

Ban chấp hành CĐ LCTX TGP Sài Gòn xin chia buồn cùng chị và gia đình. Nguyên xin Thiên Chúa cho linh hồn Anna sớm được hưởng Nhan Thánh Chúa.

³ Jean Vanier, *sđd* trg.20

TIN TỨC – SINH HOẠT

THÁNH LỄ KÍNH LCTX TRONG THÁNG 12/2014 CỦA TGP VÀ CÁC GIÁO HẠT

Kính mời Quý Ông Bà, Anh Chị Em tham dự thánh lễ Kính LCTX tại các địa điểm sau:

TỔNG GIÁO PHẬN

NHÀ THỜ TÂN ĐỊNH (289 Hai Bà Trưng P.8, Q.3): Lúc 15 giờ các ngày thứ sáu hàng tuần:

- Ngày 05/12. Chủ tế: **LM Giuse Nguyễn Phát Tài, GX Tân Thông, hạt Củ Chi - GP Phú Cường.**
- Ngày 12/12. Chủ tế: **LM Giacôbê Phạm Văn Phượng, OP.**
- Ngày 19/12. Chủ tế: **LM Dòng Thánh Thể.**
- Ngày 26/12. Chủ tế: **LM Phanxicô Xaviê Bảo Lộc, Giám học TTMV TGP.**

CÁC GIÁO HẠT

- **HẠT GIA ĐỊNH:** Nhà thờ Thánh Martinô (153 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.17, Q. Bình Thạnh): Lúc 15g00, ngày 11/12 (thứ năm). Chủ tế: **LM Giuse Phạm an Ninh.**
- **HẠT TÂN ĐỊNH:** Nhà thờ Thánh Phaolô 3 (262/14 Lê Văn Sỹ, P.14, Q.3): Lúc 17g, ngày 04/12 (thứ năm đầu tháng). Chủ tế: **LM Phanxicô Xaviê Nguyễn Ngọc Thu.**
- **HẠT TÂN SƠN NHÌ:** Nhà thờ Tân Hương (162 Tân Hương, P.Tân Quý, Q.Tân Phú): Lúc 15 giờ, ngày 02/12 (thứ ba đầu tháng). Chủ tế: **LM Đa Minh Vũ Ngọc Thủ.**
- **HẠT XÓM MỚI:** Nhà thờ Thạch Đà (1/1 Phạm Văn Chiêu, P.9, Q.Gò Vấp): Lúc 15g00, ngày 04/12 (thứ năm đầu tháng). Chủ tế: **LM Gioan Baotixita Nguyễn Xuân Đức.**

Trước các thánh lễ có lần chuỗi Mân Côi và chuỗi Kinh Thương Xót.

DANH SÁCH ÂN NHÂN GIÚP PHÁT TRIỂN CĐ LCTX TGP SÀI GÒN THÁNG 10/2014

HẠT XÓM MỚI	GIÁO XỨ
1. L/h Phêrô PHẠM TRƯỜNG SƠN	Hà Nội
2. Giuse NGÔ ĐÌNH KHÔI	USA
3. Giuse NGUYỄN VĂN DƯƠNG	Hà Nội
HẠT GÒ VẤP	GIÁO XỨ
1. Micae NGUYỄN VĂN BÔNG	Thánh Giuse
2. Agnes NGUYỄN THỊ HOA	Gò Vấp
ÂN NHÂN GIÚP PHÁT TRIỂN PT SÙNG KÍNH LCTX	
1. CĐ LCTX hạt TÂN ĐỊNH: 1.000.000 ^{\$}	
ÂN NHÂN ĐÓNG GÓP BÁC ÁI – XÃ HỘI (giúp Quý Cha hưu)	
1. Chị Maria NGUYỄN THỊ DIỄM THÚY: 200.000 ^{\$}	CĐ LCTX GX Hợp An, hạt Xóm Mới
2. HÀ VĂN NHẬT BẢN: 400.000 ^{\$}	Japan
3. CĐ LCTX HẠT TÂN ĐỊNH: 1.000.000 ^{\$}	
4. CĐ LCTX GX TÂN ĐỊNH: 300.000 ^{\$}	

Ban Chấp Hành Cộng Đoàn LCTX TGP xin chân thành cảm ơn Quý Ân Nhân. Nguyên xin Thiên Chúa chúc lành và bảo bọc Quý Ân Nhân trong Lòng Thương Xót của Ngài.

THÁNH LỄ TUYÊN HỨA & RA MẮT CĐ LCTX GX BA THÔN

Ngày 22/10/2014, tại giáo xứ Ba Thôn, hạt Hốc Môn đã diễn ra Thánh Lễ Tuyên hứa và Ra mắt Ban Chấp Hành Cộng Đoàn Lòng Chúa Thương Xót GX. Trước Thánh lễ, với cơn mưa lớn và kéo dài tưởng chừng như không dứt, nhưng rồi cũng tạnh hẳn trước khi Thánh lễ được bắt đầu.

Đúng 18h15, đoàn rước ảnh Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II và đoàn Đồng tế bắt đầu tiến lên Cung Thánh trong niềm hân hoan của Cộng đoàn. Chủ tế Thánh lễ là LM Phêrô Nguyễn Ngọc Vượng, hạt trưởng hạt Hóc Môn kiêm linh hướng CĐ LCTX hạt Hóc Môn. Đồng tế có LM Giuse Nguyễn Đình Phúc, linh hướng CĐ LCTX GX Ba Thôn và LM Vinh Sơn Trần Ngọc Bạch Bích, chánh xứ GX BaThôn.

Đến tham dự Thánh lễ có Quý đại diện BCH CĐ LCTX TGP, Quý BCH CĐ LCTX hạt Hóc Môn, Quý BCH CĐ LCTX các GX trong hạt, đông đảo giáo dân và nhiều Đoàn viên trong phong trào Sùng Kính LCTX cũng đến để hiệp dâng thánh lễ cầu nguyện cho Tân BCH.

Trước phần nghi thức tuyên hứa, LM Chủ Tế chia sẻ niềm vui của CĐ LCTX GX. Với những lời huấn đức thật sâu sắc và linh động trong ngày Lễ kính Thánh GH Gioan Phaolô II mà CĐ LCTX GX Ba Thôn đã chọn Ngài là Thánh bổn mạng.

Nghi thức tuyên hứa do LM Vinh Sơn thực hiện với khoảng sáu mươi hội viên gồm: Ban Chấp Hành, đoàn viên Tông Đồ và đoàn viên Cầu Nguyện. Cộng đoàn đón chào và chúc mừng bằng tràng pháo tay thật vang dội.

Kết lễ, LM Giuse ban phép lành cho cộng đoàn.

Những lời động viên và cầu chúc đầy yêu thương của LM Chủ Tế là niềm khích lệ cho cộng đoàn. Thánh Lễ kết thúc trong bầu khí ấm áp, tràn đầy ơn Chúa.

Mưa Hồng Ân, mưa Hạnh Phúc của LCTX sẽ tuôn mãi xuống nhân loại, xứ Đạo và cách riêng cho CĐ LCTX GX Ba Thôn hôm nay.

M. Kim Oanh

DANH SÁCH BCH CĐ LCTX GX BA THÔN (NHIỆM KỲ I)

Cha Linh hướng: **LM GIUSE NGUYỄN ĐÌNH PHÚC, SDB**

1/ Trưởng BCH: **ĐAMINH VŨ ĐỨC HIỂN**

2/ Phó BCH: **GIOAN.B NGUYỄN CHÂU SƠN**

3/ Thư ký: **ANNA VŨ LÊ KIM NGỌC**

4/ Thủ quỹ: **MARIA NGUYỄN THỊ MỸ LỆ**

CHÚC MỪNG CHA TÂN LINH HƯỚNG

CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT
Tổng Giáo Phận Sài Gòn

Kính Chúc Mừng



LM GIOAN BAOTIXITA NGUYỄN NGỌC TÂN

Chánh xứ GX Hợp An thêm sứ vụ mới:

LINH HƯỚNG CỘNG ĐOÀN LCTX HẠT XÓM MỚI

**Nguyện xin Chúa Thánh Thần luôn đồng hành cùng Cha
trên mọi bước đường Mục tử.**

DIỄN ĐÀN

Bình An & Hy Vọng

TRÂM THIÊN THU



Lần đầu tiên gặp các môn đệ sau khi Đức Giêsu Kitô phục sinh, lời chúc bình an là câu nói đầu tiên của Ngài: "*Bình an cho anh em*" (Lc 24:36; Ga 20:19; Ga 20:21). Tám ngày sau, Ngài gặp lại các môn đệ và cũng chúc: "*Bình an cho anh em*" (Ga 20:26). Quả thật, sự bình an rất quan trọng đối với bất kỳ ai và bất cứ lúc nào – cả tinh thần, thể lý, và xã hội.

Khi gặp nhau, chúng ta thường hỏi: "*Có khỏe không?*". Hỏi về sức khỏe nhưng thực chất là nói về sự bình an, đơn giản là bình an về thể lý. Khi hỏi thăm ai về người nào đó mà lâu ngày chúng ta không gặp, chúng ta cũng hỏi: "*Người ấy có khỏe không, có bình an không?*". Khi ai đó đi xa, chúng ta cũng luôn cầu chúc: "*Thượng lộ bình an*". Thậm chí người ta còn cầu chúc cho người quá cố: "*Xin cho linh hồn này được nghỉ yên muôn đời*". Chắc chắn sự bình an vô cùng cần thiết.

Sự bình an và niềm hy vọng có liên quan lẫn nhau. Có được sống trong sự bình an thì người ta mới hy vọng tràn trề. Không có bình an thì ước mơ chẳng khác gì chuyện hão huyền, mơ cũng chẳng bao giờ thấy. Tương tự, một đất nước không có nền hòa bình thực sự thì niềm hy vọng của người dân chẳng khác gì xa xỉ phẩm, họ khao khát mà không thể có được. Thật tội nghiệp cho người dân ở các nước thiếu hòa bình, hoặc tương đối có hòa bình mà không trọn vẹn. Hòa bình đó là hòa-bình-ảo!

SỰ BÌNH AN

Sự bình an còn gọi là an bình, bình yên, hoặc yên bình. Đó là trạng thái thanh thản, cảm giác an hòa, thanh bình. Sự bình an có hai dạng: Bình an tâm hồn và bình an thể lý. Có thể có một dạng nữa là bình an xã hội, bình an đất nước – gọi là hòa bình.

Bình an tâm hồn là không bị dao động, lương tâm trong sạch, không đam mê cái xấu, sạch tội, không bon chen, không so đo, không giận hờn, không ghen tương, không đố kỵ, không phiền

muộn,... **Bình an thể lý** là không bệnh tật, ăn ngon, dễ ngủ,... **Bình an xã hội** là không sợ bị trộm cướp, không sợ bị hại, không lo bị dòm ngó,...

Danh nhân Mahatma Gandhi, một chính khách chủ trương bất bạo động được dân Ấn Độ coi là "cha già" và thánh nhân, đã nhận xét về sự bình an: *"Mỗi người đều phải tìm thấy sự bình an từ bên trong bản thân mình. Sự bình an thực sự phải không bị ảnh hưởng bởi ngoại tại"* (Each one has to find his peace from within. Peace to be real must be unaffected by outside circumstances). Thời xưa cũng quan niệm tương tự: *"Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ"*. Mọi sự phải được bắt đầu từ chính mình vậy!

Sự bình an quan trọng hơn sự giàu sang hoặc nghèo khó. Giàu sang mà bất an thì cũng vô ích, ngồi trên đồng vàng mà lòng như lửa đốt thì có vui không? Người giàu cũng khóc kia mà! Ngược lại, nghèo khó mà lòng thanh thản, không nợ nần, dù không được ăn ngon và mặc đẹp như người khác, thế là được bình an rồi. Lão Tử đã nhận định: *"Tri túc chi túc, hà thời túc; tri nhàn chi nhàn, hà thời nhàn"* (*Biết đủ là đủ, túc là đủ; biết nhàn là nhàn, túc là nhàn*). Nhàn ở đây không có nghĩa là "ngồi không", bởi vì thể xác nhàn nhưng chưa chắc tâm hồn nhàn. Nhàn phải mang nghĩa thanh thản cả thể lý lẫn tâm hồn. Như vậy mới là bình an. Đó là sự bình an cần thiết.

Đất nước nào có hòa bình thực sự thì mới hưng thịnh. Muốn hòa bình thực sự thì chính phủ phải là một "bộ máy yêu thương", nghĩa là chính phủ biết thương dân, thương nước, không tham nhũng, không hối lộ. Trong thi phẩm "Chữ Nhàn", cụ Nguyễn Công Trứ đặt vấn đề: *"Tri túc, tiện túc, dãi túc, hà thời túc; tri nhàn, tiện nhàn, dãi nhàn, hà thời nhàn?"*. Nghĩa là: *"Biết đủ là đủ, đợi cho đủ thì bao giờ mới đủ; biết nhàn là nhàn, đợi cho nhàn thì bao giờ mới nhàn?"*.

Vua Trần Nhân Tông định nghĩa chữ Nhàn là không màng công danh phú quý, là hơn tất cả mọi thứ. Trong một thi phẩm Hán tự, ông viết câu kết: *"Lưỡng tự thanh nhàn thẳng vạn kim"*. Vạn kim là mười ngàn lượng vàng, là giàu sang phú quý. Nghĩa là "hai chữ thanh nhàn hơn cả sự giàu sang phú quý". Đó mới là "nhàn" đúng nghĩa, nhàn như vậy mới là sự bình an đích thực. Thật vậy, tác giả Thánh Vịnh bộc bạch: *"**Thư thái bình an** vừa nằm con đã ngủ, vì chỉ có mình Ngài, lạy Chúa, ban cho con được **sống yên hàn**"* (Tv 4:9).

Khi Con Một Thiên Chúa giáng sinh làm người nơi hang Belem đơn nghèo, muôn vàn thiên binh hợp với sứ thần cất tiếng ngợi khen



Thiên Chúa: "*Vinh danh Thiên Chúa trên trời, **bình an** dưới thế cho loài người Chúa thương*" (Lc 2:14). Trong thời gian thực hiện sứ vụ, Chúa Giêsu căn dặn những người được sai đi truyền giáo: "*Vào nhà nào, anh em hãy chào **chúc bình an** cho nhà ấy*" (Mt 10:12; Lc 10:5). Ngay cả những khi chữa lành bệnh hoặc tha tội cho ai, Chúa Giêsu đều nói với họ: "*Hãy đi **bình an***" (Lc 7:50; Lc 8:48).

Sự bình an cũng có ý nghĩa khác nhau. Sự bình an của Thiên Chúa khác hẳn với sự bình an của loài người, như Chúa Giêsu đã xác định: "*Thầy để lại **bình an** cho anh em, Thầy ban cho anh em **bình an của Thầy**. Thầy ban cho anh em không theo kiểu thế gian. Anh em đừng xao xuyến cũng đừng sợ hãi!*" (Ga 14:27). Ngài không giải thích về sự khác nhau thế nào, nhưng Ngài động viên chúng ta. Ngài biết chúng ta sẽ ngạc nhiên, nhưng Ngài muốn để chúng ta tự cảm nghiệm, nhờ đó mà Đức Tin của chúng ta mới được thanh luyện.

Chữ "bình an" được đề cập nhiều lần xuyên suốt Kinh Thánh – dù trực tiếp hoặc gián tiếp. Sau khi con trẻ Gioan ra đời, mọi người đều lấy làm lạ và chia vui, ông Da-ca-ri-a liền ứng khẩu cảm tác bài ca "Chúc tụng" (Benedictus): "*Thiên Chúa ta đầy lòng trắc ẩn, cho Vầng Đông tự chốn cao vời viếng thăm ta, soi sáng những ai ngồi nơi tăm tối và trong bóng tử thần, dẫn ta bước vào **đường nẻo bình an***" (Lc 1:78-79).

Được bình an là hạnh phúc. Chia sẻ bình an còn hạnh phúc hơn, vì đó là một trong Bát Phúc mà Chúa Giêsu đưa ra trong bài giảng thứ nhất, khởi đầu công khai sứ vụ của Ngài: "*Phúc thay ai **xây dựng hoà bình**, vì họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa*" (Mt 5:9).

Có câu chuyện liên quan sự bình an như thế này...

Một hôm, Tô Đông Pha đến chơi nhà chùa và cùng ngồi thiền với một nhà sư. Trong khi ngồi thiền, Tô thấy an lạc xuất hiện. Xả thiền xong, Tô rất vui vẻ hỏi nhà sư: "*Ngài thấy tôi ngồi thiền như thế giống cái gì?*". Nhà sư ôn tồn: "*Trông ngài giống như Đức Phật*". Tô nghe thế thì vui lắm. Thiền sư hỏi lại: "*Thế ngài thấy tôi ngồi thiền giống cái gì?*". Tô đáp ngay: "*Trông ngài ngồi thiền giống **một đồng phân bò***".

Thiền sư nghe nói vậy mà lòng vẫn bình an. Tô Đông Pha cười suốt dọc đường về và thầm nghĩ: "*Hôm nay ta đã thắng lão hòa thượng đó một phen rồi. Bị ta nói là đồng phân bò mà không bẻ lại được câu nào cả*". Tô về khoe với Tô tiểu muội: "*Hôm nay huynh đã qua mặt*

được lão sư già đó rồi!". Tô muội hỏi chuyện gì. Tô huynh hào hứng kể lại chi tiết đầu đuôi. Tô muội cười ồ lên, Tô huynh đặc chí nên càng hào hứng kể. Chợt ngưng cười, Tô muội nói: "*Muội cười là cười huynh đó, huynh lại thua lão hòa thượng ấy rồi!*".

Tô huynh ngạc nhiên hỏi thế là thế nào. Tô muội phân tích: "*Tâm lão hòa thượng là **tâm Phật**, nên thấy huynh cũng **giống như Phật**. Còn tâm của huynh thì toàn **phân bỏ**, nên huynh thấy hòa thượng **giống như đồng phân bỏ**. Tâm huynh như thế làm sao mà bằng được tâm lão hòa thượng chứ?*". Tô huynh ngộ ra và tiu nghỉu!

Thiền sư có cái tâm chân chính nên thấy người khác cũng tốt, cái tâm của thiền sư là tâm bình an. Còn Tô Đông Pha có cái tâm bất chính nên thấy người khác cũng xấu, cái tâm của Tô là tâm bất an, chỉ tìm mọi cách để chê trách người khác, kiểu "vạch lá tìm sâu" hoặc "bới bèo ra bọt". Dạng tâm địa như vậy không thể sống bình an được!

Câu chuyện này "nhắc khéo" chúng ta về "chữ Tâm", về cách đối nhân xử thế, cách nhìn người. Tục ngữ có câu: "*Chiếc áo không làm nên thầy tu*". Ca dao cũng ví von: "*Thế gian lắm kẻ mơ màng, thấy người toét mắt tưởng vàng ăn ra*". Lão giáo còn mệnh danh là "Đạo Vô Vi". Động thái vô vi rất khó, ngay khi bạn nghĩ bạn vô vi là bạn đã không vô vi rồi! Càng thoát tục thì người ta càng được hưởng bình an, nhưng chỉ có Thiên Quốc mới có nền hòa bình thực sự và vĩnh cửu. Trần gian muốn hưởng sự bình an thì phải bảo vệ và duy trì công lý: "*Triều đại Người đưa nở hoa công lý và thái bình thịnh trị tới ngày nào tuế nguyệt chẳng còn*" (Tv 72:7).

Hằng ngày, mỗi khi tham dự Thánh lễ, sau hai lần xin Thiên Chúa thương xót, chúng ta tiếp tục xin Ngài ban bình an: "*Lạy Chúa, Đấng xóa tội trần gian, xin ban **bình an** cho chúng con*". Kết thúc Thánh lễ cũng là một lời chúc bình an. Vâng, ơn bình an vô cùng quan trọng đối với cuộc lữ hành trần gian này, nhờ có sự bình an mà chúng ta tiếp tục sống trong niềm hy vọng. Khi sống, ai cũng mong được bình an, khi chết cũng mong được bình an để có thể thanh thản giã biệt thế gian, hy vọng được hưởng sự bình an của Nước Trời vĩnh hằng.

NIỀM HY VỌNG

Hy vọng là Đức Cậy, một trong ba nhân đức đối thần. Hy vọng liên quan sự lạc quan. Có thể chia loài người thành hai loại: Người lạc quan và người bi quan. Người lạc quan có thể "vô tư" (theo nghĩa tích



cực), nhìn mọi thứ qua lăng kính màu hồng sáng; còn người bi quan có thể dễ yếm thế, nhìn mọi thứ qua lăng kính âm đạm. Hai người cùng nhìn qua cửa sổ, người thì thấy ánh nắng, người thì thấy bùn đen!

Ngày hôm qua là cảnh mộng, ngày mai là ước mơ, nhưng ngày hôm nay sống tốt sẽ khiến mỗi ngày qua đi là một giấc mơ hạnh phúc, và mỗi ngày mai là giấc mơ hy vọng. Cổ nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã có quyết tâm tích cực: *"Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui, chọn những bông hoa và những nụ cười... Mỗi ngày tôi chọn đường mình đi, **đường đến anh em, đường đến bạn bè**... Và như thế tôi sống vui từng ngày, và như thế tôi đến trong cuộc đời, đã **yêu cuộc đời này bằng trái tim của tôi**... Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui, cùng với anh em **tìm đến mọi người**..."* (Mỗi Ngày Tôi Chọn Một Niềm Vui). Ca từ đầy chất nhân bản, phù hợp với Đức Ái Kitô giáo. Đẹp lắm!

Cuộc sống nhiều khê nhưng cần cố gắng đối với bốn động thái tích cực này: (1) Nhìn lại phía sau để **rút kinh nghiệm**, (2) nhìn lên phía trước để **luôn hy vọng**, (3) nhìn ra xung quanh để **nhận biết thực tế**, (4) nhìn vào nội tâm để **nhận diện chính mình**. Ông Thomas Carlyle (1795-1881, triết gia và sử gia Anh quốc) nhận xét: *"Người có sức khỏe thì có hy vọng, **người có hy vọng sẽ có tất cả mọi thứ**"*. Ở đây, "sức khỏe" nên hiểu theo hai nghĩa: Sức khỏe thể lý và sức khỏe tinh thần. Như vậy sức khỏe mới trọn vẹn.

Tương tự, một danh nhân đã nói: *"Nếu bạn cảm thấy sợ hãi về điều sẽ xảy ra, đừng sợ! **Hãy ôm lấy sự không chắc chắn và để nó dẫn bạn đi**. Hãy can đảm khi đời thách thức bạn sử dụng cả con tim và trí óc để mở ra con đường dẫn tới hạnh phúc của riêng mình, **đừng lãng phí thời gian trong tiếc nuối**. Bật sức mạnh vào hành động tiếp theo. Hãy tận hưởng hiện tại khi nó tới, tận hưởng từng giây phút, bởi vì bạn sẽ **không bao giờ có lại thời khắc đó nữa**. Nếu có lúc nào đó bạn ngước lên và thấy mình lạc lối, hãy hít thở sâu và **bắt đầu lại**. Đi ngược theo bước chân mình và quay trở về nơi tinh khiết nhất trong trái tim, **nơi hy vọng tồn tại**. Rồi bạn sẽ lại tìm thấy con đường"*.

Vâng, hy vọng luôn mở ra những con đường, đặc biệt là "con đường sống". Và con-đường-sống đó chính là Đức Kitô, vì Ngài đã xác định: *"Chính Thầy là **con đường**, là **sự thật** và là **sự sống**. Không ai*

đến với Chúa Cha mà không qua Thầy” (Ga 14:6). Hãy chú ý hành trình của mình: “Hãy qua cửa hẹp mà vào, vì cửa rộng và đường thênh thang thì đưa đến diệt vong, mà nhiều người lại đi qua đó. Còn cửa hẹp và đường chật thì đưa đến sự sống, nhưng ít người tìm được lối ấy” (Mt 7:13-14; Lc 13:24). Bà Helen Keller (1880-1968, tác giả và chính khách Hoa Kỳ) phân tích: “Chúng ta bảo tình yêu là sự sống, nhưng **tình yêu không có hy vọng và niềm tin thì chỉ là cái chết đau đớn**”. Cần tắc vô ưu!

Trước khi qua đời, ông Mát-tít-gia căn dặn các con: “Các con hãy tâm niệm rằng: từ đời này qua đời khác, hết những ai **đặt hy vọng vào Thiên Chúa sẽ không bị suy tàn**” (1 Mcb 2:61). Chắc chắn là vậy. Người sắp chết luôn nói thật để người khác có kinh nghiệm sống, vì họ biết họ không còn dịp để làm lại cuộc đời nữa!

Chắc hẳn các Kitô hữu còn nhớ chuyện người mẹ và bảy người con trai bị vua An-ti-ô-khô hành quyết vì họ quyết bảo vệ Đức Tin tới giọt máu cuối cùng. Khi đến lượt người thứ ba bị tra tấn, vừa được yêu cầu anh liềm thè lưỡi, anh can đảm đưa tay ra và khẳng khái nói: “Tôi có được lưỡi này, tay này, là do Chúa Trời ban. Nhưng vì luật Chúa Trời, tôi coi khinh những thứ đó, và **tôi hy vọng nhờ Chúa Trời, tôi sẽ lấy lại được**” (2 Mcb 7:11). Tinh thần Kitô giáo vô cùng bất khuất! Chính Đức Cậy (niềm hy vọng) đã giúp họ giữ vững Đức Tin vì yêu mến Thiên Chúa (Đức Mến). Một Tam-Giác-Đối-Thần tuyệt vời, luôn nối kết chặt chẽ với nhau. Rất lô-gích! Thánh Phaolô nói: “**Đức mến tha thứ tất cả, tin tưởng tất cả, hy vọng tất cả, chịu đựng tất cả**” (1 Cr 13:7).

Kinh Thánh luôn đề cập niềm hy vọng ở nhiều dạng và nhiều tình huống. Ông Ê-li-phát, người Tê-man, nói lời động viên ông Gióp: “Người cứu kẻ yếu hèn khỏi lưỡi gươm, khỏi tay người quyền thế. Bấy giờ kẻ nghèo khó lại bùng lên **niềm hy vọng**, và phường tội lỗi chẳng còn dám hé môi” (G 5:15-16). Vâng, Thiên Chúa luôn tín thành và giàu lòng thương xót, nhất là đối với những người bé mọn: “**Cây lau bị giập, Người không đành bẻ gãy, tim đèn leo lét, chẳng nỗ tắt đi, cho đến khi Người đưa công lý đến toàn thắng, và muôn dân đặt niềm hy vọng nơi danh Người**” (Mt 12:20-21).

Thánh Phaolô động viên: “**Hãy vui mừng vì có niềm hy vọng, cứ kiên nhẫn lúc gặp gian truân, và chuyên cần cầu nguyện**” (Rm 12:12). Niềm hy vọng kéo theo nhiều hệ lụy. Và Thánh Phaolô cầu

chúc: "*Xin **Thiên Chúa là nguồn hy vọng**, ban cho anh em được chan chứa **niềm vui** và **bình an** nhờ đức tin, để nhờ quyền năng của Thánh Thần, anh em được **tràn trề hy vọng***" (Rm 15:13). Ước gì mỗi chúng ta luôn sống được như vậy!

Liên quan niềm hy vọng, Thánh Phaolô "chuyển hệ" một chút: "*Nếu anh em cho vay mà **hy vọng đòi lại** được thì còn gì là ân với nghĩa? Cả người tội lỗi cũng cho kẻ tội lỗi vay mượn để được trả lại sòng phẳng. Trái lại, anh em hãy yêu kẻ thù, hãy làm ơn và cho vay mà **chẳng hề hy vọng được đền trả**. Như vậy, phần thưởng dành cho anh em sẽ lớn lao, và anh em sẽ là con Đấng Tối Cao, vì Người vẫn nhân hậu với cả phường vô ân và quân độc ác*" (Lc 6:34-35). Loại hy vọng này khó lắm, khó vô cùng. Nhưng ai có niềm hy vọng này mới thực sự là thánh nhân!

Cuộc sống luôn có rất nhiều thứ khiến chúng ta nản chí, chùn bước. Tuy nhiên, dù thất vọng thì cũng **đừng bao giờ tuyệt vọng** (x. 2 Cr 4:8). Hy vọng, thất vọng, tuyệt vọng (vô vọng). Ba mức độ này chênh lệch nhau không nhiều. Có câu chuyện về bốn ngọn nến như thế này...

Trong một căn phòng, không gian tĩnh lặng tới mức người ta có thể nghe thấy tiếng thì thầm của những ngọn nến. Cây nến thứ nhất than vãn: "*Tôi là biểu tượng của Thái Bình và Hoà Thuận. Thế nhưng thời nay, những cái đó thật chênh vênh, chông chênh. Thế giới hiếm khi không có gươm đao, súng đạn, tranh chấp, cãi cọ,... giữa người với người – thậm chí vợ chồng, anh em trong một nhà*". Thế rồi ngọn nến leo lét, ngọn lửa mờ dần, mờ dần,... cho tới khi ánh sáng lụi tắt hoàn toàn.

Ngọn nến thứ hai vừa lắc đầu vừa kể lể: "*Tôi là Niềm Tin. Thế nhưng trong thế giới này hình như tôi trở nên thừa thãi, như một thứ xa xỉ. Biết bao kẻ sống theo thời không cần tới niềm tin*". Nói rồi ngọn nến từ từ tắt, tỏa ra một làn khói trắng luyến tiếc.

Ngọn nến thứ ba than phiền: "*Ta là Tình Yêu, nhưng ta không còn đủ sức để tỏa sáng nữa. Người ta gạt tôi ra một bên và không thèm hiểu giá trị của tôi. Cứ nhìn thế giới mà xem, không thiếu những kẻ quên luôn cả tình yêu đối với chính những người ruột thịt của mình*". Dứt lời, ngọn nến vụt tắt.

Căn phòng trở nên tối tăm. Chỉ còn một ngọn nến nằm ở góc xa vẫn tiếp tục phát ra ánh sáng, như ngôi sao đơn độc giữa đêm tối âm

u. Bất chợt, một cô bé bước vào phòng. Thấy ba ngọn nến đã tắt, cô bé thốt lên: *"Tại sao các bạn không cháy nữa? Cuộc sống này luôn cần các bạn. Hòa Bình, Niềm Tin, Tình Yêu phải luôn tỏa sáng chứ?"*.

Cây nến thứ tư này giờ vẫn lặng lẽ cháy trong góc phòng khe khẽ đáp lời cô gái: *"Đừng lo! Tôi là **Hy Vọng**. Nếu tôi còn cháy, mặc dù ngọn lửa rất mong manh, chúng ta vẫn có thể thắp sáng lại Hòa Bình, Niềm Tin và Tình Yêu"*. Mắt cô bé sáng lên. Cô bé dùng cây nến Hy Vọng để thắp sáng lại các cây nến khác.

Niềm Hy Vọng rất quan trọng. Nếu trái tim luôn cháy lên "ngọn lửa hy vọng", dù chỉ leo lét và âm ỉ, chúng ta sẽ tìm lại được những điều tốt đẹp khác cho cuộc sống: Tình yêu, niềm tin và bình an. Thánh Don Bosco chia sẻ kinh nghiệm: *"Càng khốn khó thì càng phải tin cậy vào Thiên Chúa"*.

Hy vọng là Đức Cây. Đức Cây liên quan Đức Tin, vì có tin tưởng thì mới trồng cây. Chúa Giêsu dạy chúng ta tin tưởng nơi Ngài: *"Lạy Chúa Giêsu, con **tín thác** vào Ngài!"*. Sau khi nhận hỉ tín làm Mẹ Thiên Chúa và đi thăm người Chị cũng vừa được hỉ tín làm mẹ của Gioan Tẩy Giả, Đức Maria đã xưng tụng Lòng Thương Xót của Thiên Chúa: *"Đời nọ tới đời kia, Chúa hằng thương xót những ai kính sợ Người"* (Lc 1:50).

Tháng Mười Hai. Cuối năm. Nhưng là đầu năm Phụng vụ, Giáo hội cho chúng ta sống trong một khoảng thời gian Mùa Vọng để chuẩn bị đón mừng Con Thiên Chúa giáng sinh làm người, nhắc nhở chúng ta hướng vọng về Nước Trời, nơi không còn Đức Tin và Đức Cây, chỉ còn Đức Mến và sự Bình An vĩnh viễn. Thánh Tiến sĩ Augustinô xác định: *"Hồn con còn xao xuyến mãi cho tới khi nào được an nghỉ trong Thiên Chúa"*.

Mùa Vọng là Mùa Hy Vọng – trông đợi và mong ước điều tốt lành nhất: Chúa Giêsu giáng sinh làm người. Đó là khởi đầu của sự bình an và niềm hy vọng: Ơn Cứu Độ.

Lạy Thiên Chúa, xin vì sự giáng sinh của Đấng Cứu Thế đem lại ƠN BÌNH AN và NIỀM HY VỌNG cho mọi người thành tâm thiện chí. Xin giúp chúng con biết kiến tạo hòa bình, bảo vệ công lý, và khơi nguồn hy vọng cho tha nhân. Chúng con cầu xin nhân danh Thánh Tử Giêsu Kitô, Đấng cứu độ chúng con. Amen.



Dư âm bao mùa Giáng Sinh

Inhaxiô Đăng Phúc Minh



Đã có biết bao mùa Giáng sinh đến với nhân loại kể từ khi Ngôi Hai Thiên Chúa xuống thế làm người, mang hai bản tính vừa là Thiên Chúa, vừa làm người từ hơn 2000 năm nay. Ngày nay, gần như không còn phân biệt quốc gia, sắc tộc,

tiếng nói... tất cả lương, giáo cùng đón mừng Giáng sinh với những kỷ niệm vui buồn nào đó của mỗi người trong đời. Khắp nơi trên trái đất khắp khởi hân hoan chuẩn bị mừng đón kỷ niệm Chúa giáng trần trước ngày chính lễ 25 tháng 12 cả một hai tháng. Người ta chuẩn bị từ cây thông, đèn sao, hang đá đến ông già Noel với bao quà bánh.

Đối với người Kitô hữu, họ không quên chuẩn bị tâm hồn ngay lành, trong sạch để xứng đáng đón mừng Chúa Hài Đồng.

Cũng trong thời gian này, hàng trăm bài hát của mùa Noel, dạt dào cảm xúc với bao ngôn ngữ khác nhau, cùng với những giai điệu trầm bổng thánh thót được vang lên khắp nơi trong và ngoài thánh đường làm sao động lòng người đang náo nức chờ mong! Chờ mong hạnh phúc đến với muôn người, đến với muôn nhà; chờ mong sự an bình đích thực đến trong tâm hồn mỗi người; chờ mong hoà bình và bình an đến với nhân loại...

Một sứ điệp chính yếu không thể thiếu được trong bất cứ một hang đá dù nhỏ bé đơn sơ với ánh đèn dầu le lói hay không ánh đèn trong đêm tăm tối lạnh lẽo, cũng như với những hang đá đầy ánh sao được trang hoàng lộng lẫy lung linh sắc màu rực rỡ. Sứ điệp đó đã được chính các sứ thần hát vang tung hô Chúa trong đêm đông giá buốt đón mừng Ngôi Hai Thiên Chúa giáng trần, nơi hang Belem cô quạnh chỉ có mục đồng thờ lạy Người, và bò lừa phà

hơi ấm để Ngôi Hai Thiên Chúa làm người bớt lạnh lẽo, bớt cô đơn... Sứ điệp đó là:

**“Vinh danh Thiên Chúa trên trời.
Bình an dưới thế cho loài người Chúa thương”**

(Luca 2, 14)

Sứ điệp do các sứ thần hát vang trước đây 2000 năm, chính là dư âm của bao mùa Giáng sinh còn vang vọng mãi đến hôm nay và mãi trong thẳm sâu tâm hồn mỗi người chúng ta.

Sứ điệp: “vinh danh Thiên Chúa trên trời” đã được các tạo vật do Thiên Chúa dựng nên, từ thuở tạo thiên lập địa, vẫn tiếp tục vận hành để ca ngợi Thiên Chúa đúng như sách Đa-ni-en đã nói:

“Chúc tụng Chúa đi, mọi công trình của Chúa.

Muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn...

Chúc tụng Chúa đi, chín tầng trời thăm thẳm

Muôn ngàn đời hãy ca tụng suy tôn...”

(Đa-ni-en 3, 57, 59)

Muôn tạo vật làm sao ta có thể biết hết, kể hết được. Đó là khí trời, là đất đá, là núi đồi biển khơi với bao loài chim trời cá biển cùng muôn vàn muôn thú sống trên mặt đất. Đó là các loài thực vật từ cỏ cây hoa lá đến những rừng cây cổ thụ hàng ngàn năm tuổi. Đó là mặt trời, mặt trăng là muôn tinh tú của các giải ngân hà trong bầu trời bao la gần như không có biên giới... Tất cả chúng đều tuyệt đối vâng phục, tiếp tục vận hành theo đúng các qui luật tự nhiên vô cùng phức tạp, vô cùng tinh vi kỳ diệu trong một trật tự lạ lùng do Chúa tạo dựng, mà các nhà khoa học từ bao đời nay đã và đang ra sức tìm hiểu khám phá, nhưng xem ra chưa biết được là bao giữa thiên nhiên hùng vĩ bao la vô tận này. Sách Đanien mô tả như sau:

“Chúc tụng Chúa đi, mặt trời và mặt trăng

Muôn ngàn đời hãy ca tụng suy tôn

Chúc tụng Chúa đi, hồi tinh tú trên trời

Muôn ngàn đời hãy ca tụng suy tôn...

Chúc tụng Chúa đi, nào hoa lá cỏ cây

Muôn ngàn đời hãy ca tụng suy tôn...”



*Chúc tụng Chúa đi, kinh ngư cùng thủy tộc
Muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn
Chúc tụng Chúa đi, hết mọi loài chim chóc
Muôn ngàn đời hãy ca tụng suy tôn
Chúc tụng Chúa đi, gia súc lẫn thú rừng
Muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn...”*

(Đa-ni-en 3, 62-63-76-79-80-81)

Những qui luật kỳ diệu và lạ lùng đó do chính Thiên Chúa tạo dựng để trái đất này có ngày có đêm, có âm, có dương được giao hòa với nhau một cách hài hoà tốt đẹp; có bốn mùa xuân-hạ-thu-đông, hầu phục vụ con người do Chúa yêu thương dựng nên giống hình ảnh của Người. Con người có hồn thiêng bất tử để nhận thưởng phạt mai sau; có lương tâm để biết điều phải trái; có lý trí để suy xét; có tự do chân chính để biết hướng về Chân, Thiện, Mỹ. Con người hơn hẳn muôn loài và được cai quản trái đất, vũ trụ và muôn loài theo ý định của Thiên Chúa đã có từ thuở đời đời: *"Thiên Chúa ban phước lành cho họ và Thiên Chúa phán với họ: Hãy làm bá chủ cá biển, chim trời và mọi giống vật bò trên mặt đất"* (St 2, 28).

Muôn loài thụ tạo đã tuyệt đối vâng phục thực hiện để tôn vinh Chúa, để phục vụ con người. Còn con người cao quý hơn muôn loài thụ tạo đã tôn vinh Chúa ra sao?

Lịch sử mấy nghìn năm của nhân loại, đã cho ta thấy một Giáo Hội: Công giáo, thánh thiện và tông truyền đã được chính Đức Giêsu thiết lập, dù trải qua bao phen bị ngăn cấm, bị bách hại, song Giáo Hội vẫn mãi vững mạnh trường tồn để ca tụng để loan báo Thiên Chúa cho muôn dân đến hôm nay và mai sau.

Lịch sử nhân loại cũng như Việt Nam đã cho biết có biết bao Kitô hữu sẵn sàng hy sinh tất cả, ngay cả mạng sống để bảo vệ đức tin, để tôn vinh Chúa. Máu của các Thánh tử đạo là hạt giống sinh ra người có đạo. Ngược lại, cũng đã có không ít người loại trừ Chúa ra khỏi đời sống của họ. Hơn thế nữa, còn biết bao người, phe nhóm, đảng phái, nhà nước tìm mọi cách chống phá, bách hại đạo Công giáo, bách hại các Kitô hữu. Cũng có khi nhân danh Chúa để ám hại

đạo Chúa. Song đạo Chúa vẫn đứng vững, vẫn trường tồn, người theo đạo ngày một đông hơn.

Dư âm tiếp theo cũng là sứ điệp do các Thiên thần loan báo trong đêm Chúa giáng trần là: *"Bình an dưới thế cho loài người Chúa thương"*.

Chính vì yêu thương con người, và đặc biệt là những người nghèo khó cô đơn không quyền thế, không nhà cửa, sống lay lắt nên Ngôi Hai Thiên Chúa đã giáng trần hoà nhập với các mục đồng, những người nghèo khó, lớp người thấp cổ bé họng nhất trong xã hội loài người của mọi thời.

Quả thực, Chúa thương yêu tất cả mọi người, Người không loại trừ một ai dù không ít người đã phản bội Chúa, đã vong ân bội nghĩa với Chúa, nhưng Chúa mãi mãi vẫn yêu thương con người. Thánh Matthêu trong chương 5 từ câu 43 đến câu 48 đã cho ta biết: *"... Người khiến mặt trời mọc lên cho người lành kẻ dữ, và cho mưa xuống trên người liêm khiết và kẻ bất lương..."*.

Dư âm lớn nhất mãi vang dội trong chúng ta là Mầu nhiệm Thiên Chúa làm người cứu chuộc nhân loại. Làm sao ta có thể hiểu nổi một Mầu nhiệm: Ngôi Hai xuống thế làm người, và xuống thế làm người để cứu chuộc nhân loại, nếu không được chính Thiên Chúa yêu thương mạc khải (hé mở) cho chúng ta biết. *"Lạy Chúa, Chúa đã tạo dựng loài người một cách lạ lùng, nhưng còn cứu chuộc loài người cách lạ lùng hơn nữa"* (Kinh Tiền tụng).

Sứ thần đã loan báo tin vui thể hiện qua kinh Kính mừng: *"Kính mừng Maria đầy ơn phúc, Đức Chúa Trời ở cùng Bà, Bà có phúc lạ hơn mọi người nữ và Giêsu con lòng Bà gồm phúc lạ"*. Và Giáo Hội loan báo Chúa đã Phục sinh sau ba ngày chịu chết, hiện ra với các môn đệ, và sau 40 ngày Người mới về trời làm sáng tỏ mầu nhiệm Chúa giáng trần cứu chuộc cho nhân loại.

Lịch sử của người Do Thái cho ta biết, một Đức Giêsu thuộc dòng dõi vua Da-vit, con cháu tổ phụ Áp-ra-ham đã sống ở trần gian 33 năm, giảng dạy 3 năm, đã chịu chết trên thập giá góp phần làm sáng tỏ mầu nhiệm Ngôi Hai Thiên Chúa giáng trần.

Mầu nhiệm Ngôi Hai Thiên Chúa làm người chịu chết chuộc tội cho nhân loại là Mầu nhiệm vĩ đại nhất của đạo Công giáo đã, đang



và mãi mãi Giáo Hội loan truyền cho muôn dân. Đây cũng là Mẫu nhiệm trung tâm, trọng đại nhất của đạo Công giáo mà mỗi Kitô hữu không những luôn xác tín mà còn cùng Giáo Hội loan báo cho bao người chưa nhận biết Thiên Chúa để họ cùng tôn vinh Chúa để xứng đáng là con cái của người. Đây là một lệnh truyền của Chúa: *"Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo tin mừng cho muôn loài thụ tạo"* (Mc 16,15).

Xin Chúa Thánh Thần soi sáng để con nhận biết và thực thi sứ điệp cao cả trong đêm giáng sinh mà Thiên Chúa vì yêu thương con người đã sai các sứ thần loan báo cho muôn dân:

**"Vinh danh Thiên Chúa trên trời
Bình an dưới thế cho loài người Chúa thương"**

CHÚC MỪNG BỔN MẠNG

Hòa chung niềm vui cùng toàn thể Giáo Hội hoàn vũ mừng kính lễ Thánh Phanxicô Xaviê, linh mục ngày **03/12/2014**.

CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT TGP

Kính Chúc Mừng Lễ Bổn Mạng:

LM PHANXICÔ XAVIÊ NGUYỄN NGỌC THU

**Chánh xứ GX Thánh Phaolô 3,
Linh hướng CĐ LCTX hạt Tân Định.**

LM PHANXICÔ XAVIÊ BẢO LỘC

**Trưởng ban Mục vụ Đối thoại Liên tôn TGP,
Giám học Trung tâm Mục Vụ.**

Nguyện xin Thiên Chúa, qua lời cầu bầu của Thánh Quan Thầy, tuôn đổ muôn ơn lành xuống Quý Cha.

Máng cỏ tâm hồn

Gioan Long Vân, GX Nhân Hòa

Những ngày này ra đường, bước vào một quán cà phê để nghe văng vẳng những ca khúc giáng sinh. Những bài ca nửa đạo, nửa đời lắm lúc trữ tình nghe đến náo lòng như: *"Bài thánh ca đó còn nhớ không em? Noel năm nào chúng mình có nhau... Đêm thánh vô cùng lạnh giá hồn tôi"* (Bài thánh ca buồn). Hoặc: *"Mùa Noel đó, chúng ta quen bên giáo đường. Mùa Noel đó, anh dắt em vào tình yêu... Yêu nhau chi rồi xa nhau"* (Hai mùa Noel). Bước sang một nhà hàng ăn uống hoặc một cửa tiệm mua bán, dễ trông thấy những cây thông Noel rục rỡ gắn những bóng đèn điện và những quả cầu nhỏ chóp chóp đủ màu sắc. Người dân Sài Gòn bất kể đạo giáo nô nức chuẩn bị ăn mừng lễ Noel. Bởi từ lâu Noel dường như đã trở thành một ngày lễ mang tính "quốc tế".

Riêng đối với những người Công giáo có thêm những sự chuẩn bị trang trọng xứng hợp với niềm tin đạo giáo của mình. Trước lễ Giáng Sinh là Mùa Vọng kéo dài bốn tuần lễ. Trong thánh lễ tại các nhà thờ hoặc những giờ phụng vụ tại gia, giáo dân tham dự hát những bài thánh ca mang tâm tình trông đợi và hy vọng: *"Trời cao hãy đổ sương xuống, và ngàn mây hãy mưa Đấng chuộc tội..."* (Trời cao). Hoặc: *"Từ trần gian con ngược trông lên Chúa ơi! Cầu xin hãy mưa Đấng Thiên Sai Chúa ơi! Nghe lời con thiết tha..."* (Nguyện mùa vọng). Đến những ngày cận kề lễ Giáng Sinh mọi người náo nức làm hang đá. Những hang đá được thiết kế dựng trong nhà hoặc trước cửa nhà mình. Các giáo xứ huy động giáo dân, phân công làm hang đá bên trong và ngoài sân nhà thờ. Trên hang đá có chiếc ngôi sao lớn. Rồi là những hàng dây điện gắn các bóng đèn nhấp nháy giăng giăng, kéo dài từ trong sân nhà thờ ra ngoài đường, có nơi bao bọc hàng cây số. Nhiều người "bên lương" qua lại ngắm nhìn trầm trồ khen ngợi. Ai ai cũng rộn lên một niềm vui.

Bên ngoài người Công giáo chuẩn bị đón mừng lễ Giáng Sinh như thế đó. Còn bên trong thì sao? Người Kitô hữu chuẩn bị đón mừng ngày Chúa Giêsu giáng trần như thế nào? Hay nói một cách bóng bẩy hơn: họ chuẩn bị "máng cỏ tâm hồn" của mình ra sao để đón Chúa Hải Đồng đến ngự vào? Tôi nhớ đoạn Tin Mừng **"Ông Gioan Tẩy Giả rao giảng"** của thánh Luca, hằng năm thường được nghe đọc trong các thánh lễ Mùa Vọng: *"Ông liền đi khắp vùng ven sông Gio-đan rao giảng, kêu gọi người ta chịu phép rửa tỏ lòng sám hối để được ơn tha tội"* (Lc

3, 3). Những người Công giáo nghe và thực hành Phúc Âm, mỗi dịp lễ Giáng Sinh, họ sốt sắng dọn mình xưng tội, rước lễ. Nhưng không lẽ cứ phải đợi đến lễ Giáng Sinh hoặc các lễ trọng khác mới dọn mình xưng tội, rước lễ sao? Thiết nghĩ là người Kitô hữu khôn ngoan phải luôn luôn biết chuẩn bị “máng cỏ tâm hồn” của mình hằng giây, hằng phút trong cuộc đời để sẵn sàng đón Chúa đến bất cứ lúc nào, như thể những cô trinh nữ khôn ngoan luôn luôn chuẩn bị đèn dầu đầy đủ trong tay để đón chàng rể đến muộn trong đêm. (Xem “Dụ ngôn mười trinh nữ” (Mt 25, 1-13)).

Bên cạnh đó cũng có một số không ít mừng lễ bằng những bữa tiệc vui từ sau lễ đêm 24 về, có người vui chơi thâu đêm xả láng đến sáng. Lễ sáng 25 xong, về chơi tiếp. Họ mời những người thân quen ngoại đạo cùng tham dự, một dịp để bày tỏ niềm chung vui đạo giáo với mình? Có những bữa tiệc kéo dài lắm lúc thừa mứa, vất cả ra đường! Mừng Chúa Giáng sinh như thế có đẹp lòng hài nhi Giêsu? Trong Tin Mừng đoạn **“Ông Gioan Tẩy Giả rao giảng”**, thánh sử Luca kể tiếp: *“Đám đông hỏi ông rằng: ‘Chúng tôi phải làm gì đây?’ Ông trả lời: ‘Ai có hai áo, thì chia cho những người không có; ai có gì ăn, thì cũng làm như vậy”* (Lc 3, 10-11). Người Công giáo đích thực, nghe và thực hành Phúc Âm. Mỗi dịp lễ Giáng Sinh, họ chuẩn bị “máng cỏ tâm hồn” của mình bằng những việc làm bác ái, nhường cơm xẻ áo cho những người bất hạnh hơn mình. Sài gòn những năm gần đây nở rộ các “Ông già Noel”. Chiều áp lễ, các chàng trai, cô gái của các đoàn thể Công Giáo, các tổ chức thiện nguyện khoác trang phục ông già Noel, đeo trên mình các túi quà, cỡi xe len lỏi vào các ngõ hẻm phố phường phát tặng quà cho những trẻ em cô cút, neo đơn; hay tặng mười ký gạo, ít hộp sữa, túi đường gọi là quà Giáng sinh cho những gia đình nghèo, không hề biết đến niềm vui Giáng Sinh (khác với dịch vụ phát quà nhưng phải trả tiền, do cha mẹ nhờ các công ty đem đến cho con mình hay con cháu bạn bè thân thuộc).

Riêng giáo xứ Nhân Hòa của tôi có truyền thống hằng năm vài ngày trước lễ Giáng Sinh, cha chính xứ chủ sự một Thánh lễ tại nhà thờ dành cho các cụ già trên 70 tuổi và những người tật nguyền, bệnh hoạn. Trước lễ, ngài và các cha khách giải tội cho những ai muốn xưng tội, rồi xúc dầu Thánh cho tất cả mọi người. Sau lễ, cùng với sự sắp xếp của quý chức trong các giáo khu, các ngài trao quà tận tay từng cụ và từng bệnh nhân. Những món quà được đón nhận và gói ghém từ tấm lòng hảo tâm của các giáo hữu gần xa. Cảm phục nhất là một số cụ được

thân nhân diu dắt đến dự lễ nhưng trước đó đã không lấy phiếu nhận quà, để nhường lại cho những người nghèo khổ khác.

Giáo xứ Nhân Hòa hằng năm chuẩn bị "**máng cỏ tâm hồn**" của mình như thế đó để đón mừng lễ Chúa Giáng Sinh. Kết thúc bài viết, tôi thả hồn theo lời ca, điệu nhạc của ca khúc "Mùa sao sáng" với giọng hát Giao Linh, trầm vọng từ cặp loa vi tính: "*Một mùa sao sáng đêm Noel Chúa sinh ra đời... Lạy Mẹ Đồng Trinh ban ơn, người Việt cùng thương nhau hơn, đất nước này đây sáng đức tin Chúa trên trời cao*".

CHIA BUỒN

Cộng Đoàn Lòng Chúa Thương Xót TGP Sài Gòn được tin buồn:



BÀ CỐ ANNA NGUYỄN THỊ TỊNH

Là thân mẫu LM Vincentê Nguyễn Thế Thủ, Chánh xứ Vườn Xoài. Được Chúa gọi về lúc 17 giờ 45, thứ Sáu ngày 14/11/2014 tại tư gia thuộc giáo xứ Thái Bình (Hạt Xóm Mới). Hưởng thọ 90 tuổi.

Cộng Đoàn Lòng Chúa Thương Xót TGP Sài Gòn xin thành kính phân ưu cùng Cha và gia đình. Xin Lòng Thương Xót của Chúa cho linh hồn Anna sớm được gia nhập hàng ngũ các Thánh Nam Nữ.

HƯỚNG VỀ THÁNH GIA - THÁNH HÓA GIA ĐÌNH

Maria Mỹ Anh

CD LCTX GX Hòa Bình

Ngày 25/12, một em bé được sinh ra đời. Không phải như bao em bé khác đến thế gian. Cả cha và mẹ em đều không hề mong đợi và chuẩn bị cho điều này. Họ là những người bình dị và nề nếp, sống giản đơn như bao người khác, nên khi Sứ Thần truyền tin, người Mẹ đã phải hốt hoảng kêu lên: "*Việc ấy sẽ xảy ra cách nào, vì tôi không biết đến việc vợ chồng*" (Mt 1, 34). Nhưng em bé vẫn ra đời, hết sức "không khoa học" chút nào! Chỉ có lấy đức tin mới hiểu nổi việc lạ lùng như thế! Còn Cha em thì đã toan "chạy trốn" vì không sao hiểu nổi sự cố xảy đến cho cuộc đời mình. Một thanh niên mới lớn, lại phải đem cô gái mình đã đính hôn về nhà mình, đã mang thai và mình phải giữ khiết tịnh, nuôi nấng đứa bé xuất thân hết sức lạ lùng như truyện cổ tích. Ông cũng tự nhủ lòng phải tin để mà sống!

Một em bé "bất bình thường" và không mấy may mắn. Từ lúc tượng hình trong lòng mẹ, gia đình em đã gặp biết bao điều trục trặc. Sắp tới ngày chào đời thì có lệnh của vua bắt phải về lại quê quán đăng ký "hộ khẩu". Đường xa vạn dặm, từ Nazareth miền Galile, đến Belem miền Giude. Hình ảnh gia đình Naza trong cuộc hành trình được phác họa lại: Một con lừa nhỏ bé, mang vác trên lưng hành lý và một phụ nữ sắp đến ngày sinh, một người đàn ông lầm lũi dắt lừa đi trong đêm thanh vắng vào mùa đông rét mướt. Hình ảnh vừa lạnh lẽo đến tội nghiệp, nhưng cũng vừa ấm áp đến nao lòng. Hình ảnh người chủ gia đình thật mạnh mẽ, kiên cường, giữ vững tay chèo để lèo lái con thuyền qua cơn sóng dữ. Cái gia đình nhỏ bé đầy rủi ro. Vào được làng, tìm nhà trọ chẳng ai cho. Nhìn con lừa thôi, đã thấy không khá giả gì, lại thêm người phụ nữ đã nặng nề lắm rồi, không biết sinh nở lúc nào, nên chỉ nhận được cái lắc đầu vội vàng không cần suy tính, dẫn đo. Trong cơn túng bách như thế, thôi thì ra ngoài đồng, tìm một chỗ trú của các mục đồng và gia súc cho qua khỏi đêm nay, một đêm lạnh lẽo, ướt át nơi xứ người xa lạ. Và rồi em bé đã chào đời nơi tối tăm, hôi hám và giá rét ấy. Mẹ em đã vội lấy chiếc khăn của mình, quấn lấy con trẻ cho đỡ lạnh. Chưa kịp mừng vui đã phải đùm tùm ra đi ngay

trong đêm vì vua đang tìm giết. Cả hai ông bà không có thời gian đắn đo suy nghĩ: Mình có gây thù chuốc oán với ai đâu. Sống hiền hòa nơi làng nhỏ, quê mùa chơn chất. Đẳng này lại “ân oán giang hồ” với cả vua nữa thì... chỉ có đức tin mới giải thích nổi được điều này... Bước thấp, bước cao trong đêm giá rét. Tất cả được chất trên lưng lừa và người đàn ông Naza lại âm thầm dong rui đưa cả gia đình sang Ai cập, đất nước hoàn toàn xa lạ để mưu sinh...

Toàn cảnh của vị **Vua Trời Đất** được giáng trần để cứu nhân loại khỏi trầm luân vì tội lỗi và cái chết được khởi đầu đầy biến cố và bi đát như thế. Tất nhiên bất hạnh của gia đình này không dừng lại ở đây, mà còn kéo dài mãi mãi mười năm sau. Những biến cố đau thương hình như chưa ngừng giáng xuống gia đình nhỏ bé này.

Nghe tin “kẻ thù tìm giết hài nhi” đã chết. Ông bà lại lên đường, đưa con trẻ trở về làng cũ với những người thân, làng mạc dầu yêu, bà con chòm xóm. Con trẻ đã lớn lên trong vòng tay yêu thương của mọi người.

12 năm sau, lần đầu cả nhà cùng đi dự Đại hội Giêrusalem. Đoàn người đông không tả nổi. Ông bà hết hoảng vì không tìm thấy con cùng đi với người thân trên đường trở về, để rồi gặp lại con, nghe con nói, thấy việc con làm, ông bà lại lấy đức tin ra để hiểu...

18 năm theo cha làm nghề thợ mộc. Khi sửa cái cuốc, cái cày cho người này, đóng cái kèo, cái cột cho người kia. Người mẹ hằng ngày lấy nước, giặt giũ, nấu cơm, giao lưu với bà con chòm xóm. Cuộc sống thật thanh đạm, yên bình. Bất hạnh đã “buông tha” cho gia đình nhỏ bé này rồi sao? (Có lẽ khoảng thời gian này Thánh Giuse đã về cùng Chúa?) Chắc chắn mái ấm ấy đã lạnh lẽo khá nhiều khi chỉ còn lại hai mẹ con. Nhưng rồi Đức Mẹ cũng không sao hiểu nổi, tại sao đang sống yên ấm Con mình lại thu xếp lên đường “*Con phải làm việc của Cha Con*”? Mẹ lại phải khăn gói theo con qua vạn nẻo đường rao giảng. Khi vinh quang đón tiếp, lúc dễ dui đuổi xua, có lúc phải lánh đi nơi khác vì lại có người tìm giết. Người đui mù, câm điếc, què quặt, phong hủi, bại liệt... tìm đến để được chữa lành. Anh thợ mộc trở thành thầy giảng, bác sĩ, nhà tâm lý hiểu tất tần tật bụng dạ con người, khi ai đó có ý đồ tằm tối. Nhà thuyết giảng khiến hàng vạn người mê mẩn. Nhà chiêm tinh biết những điều chưa xảy ra ở hiện tại... và cuối cùng có năng lực phi

thường làm cho kẻ chết sống lại, để dân Do Thái phải tìm đủ mọi cách, khép vào những tội tà trời để giết đi. Nước mắt của Mẹ, mồ hôi và máu của Con trải dài từ Đền thờ qua dinh thự vua quan và đến đồi Calve để hoàn tất MỘT ƠN GỌI...

Nếu chúng ta hạnh phúc bình an thì biến cố đau thương nơi gia đình Naza ta xem như "cưỡi ngựa xem hoa", như xem một quyển tiểu thuyết có những tình tiết thật kịch tính và mang hơi hám hoang đường. Nhưng khi gia đình ta gặp biến cố nào đấy, thì hình như ta tìm thấy ở gia đình này sự đồng cảnh ngộ, đồng điệu, đồng cảm nào đó. Và khi ta thật sự choáng váng, quờ quạng, tối tăm không còn phương hướng nào nữa, ta "nhìn" vào gia đình này để tìm một hướng ra... Ta có "dị đoan" chẳng khi bảo rằng: Chỉ có đức tin mới cứu nổi ta lúc này? khi tất cả mọi phương án đều "bất khả thi", mọi cánh cửa đều đóng kín, và kinh nghiệm của mỗi người, mỗi gia đình đều thấy rằng: gia đình này đã giúp chúng ta rất nhiều trong cuộc sống bằng đức tin, đức cậy, đức mến rất lạ lùng. Ta cảm thấy thật bình an dù cơn sóng dữ đã ập xuống bất thành linh, mọi thứ đều trôi giạt, bênh bồng và hình như chính ta chìm rất sâu trong nước! Trong giờ phút tưởng chừng không thể sống được ấy, hình như có cánh tay của ai đó đỡ ta dậy, dìu ta đi, nâng ta lên và bước đi cùng ta trong hành trình đầy bất an của cuộc sống. Vợ chồng, cha mẹ, con cái, anh chị em lại được ở bên nhau. Hoặc nếu có phải chia ly cách này, cách khác, lạ một điều ta vẫn thấy một sự bình an không giải thích được, khi nhìn vào những biến cố của gia đình Naza. Có lẽ lần nữa, ta lại "dị đoan" rằng: ĐỨC TIN đã cứu tôi!

Gia đình Nazareth là điểm tựa khi gia đình bạn gặp "động đất". Là bến bờ an lành khi gặp "sóng thần". Là sự bình lặng khi gặp "bão tố phong ba"... Nếu không tin, bạn cứ thử mà xem.

Tài liệu học tập Lòng Chúa Thương Xót rất mong sự đóng góp về bài vở và sự giúp đỡ của các nhà hảo tâm. Mọi thư từ, bài vở xin vui lòng gửi trước ngày 15 hàng tháng theo địa chỉ email: longthuongxotgp@yahoo.com

Xin dùng chữ Unicode.

Tâm tình sau chuyến loan truyền LCTX

Matthêu Sơn

CD LCTX GX Tân Phú

Nhận lời mời của linh mục Phanxicô Xaviê Nguyễn Tấn Hạp, Chánh xứ giáo xứ Ba Lai, Bến Tre và cũng nhân dịp hai ngày lễ trọng: Lễ Các Thánh Nam Nữ (1/1/2014), Lễ cầu cho các tín hữu đã qua đời (2/1/2014), Cộng đoàn Lòng Chúa Thương Xót giáo xứ Tân Phú, hạt Tân Sơn Nhì đã tổ chức chuyến hành hương kính viếng Mẹ Hằng Cứu Giúp, kết hợp với việc loan truyền LCTX và chia sẻ một số quà cho người nghèo tại hai họ đạo Ba Lai và Tân Thạch, tỉnh Bến Tre.

Đây là chuyến đi thật đặc biệt. Đến với Mẹ để cùng Mẹ cầu xin cho các linh hồn trong luyện ngục, và đến với Mẹ, qua Mẹ chúng tôi sẽ rao truyền LCTX của Chúa đến các anh chị em vùng xa xôi ở các xứ đạo tỉnh Bến Tre.

5 giờ sáng thứ bảy ngày 01/11/2014, xe lăn bánh từ nhà thờ Tân Phú đưa anh chị em chúng tôi (khoảng 50 người) hướng về tỉnh Bến Tre. Có lẽ đây là lần đầu tiên đi hành hương và phát triển phong trào Sùng kính LCTX ở phạm vi ngoài Tổng giáo phận Sài Gòn của một số anh chị trong nhóm, nên khuôn mặt nhiều người tỏ ra vui vẻ, háo hức, mặc dù trời còn chưa sáng. Khoảng hơn 8 giờ, xe dừng lại ở Ngã ba điểm Hành hương. Vì đường vào Đền Đức Mẹ quá nhỏ, nên chúng tôi phải đi xe ôm vào trong... 10 giờ, nhóm tập trung vào bên trong thánh đường để được hướng dẫn hát Thánh ca.

10 giờ 30, thánh lễ bắt đầu do Linh Mục Dòng Chúa Cứu Thế chủ tế. Nghe Ca đoàn nhi đồng hát và đọc thánh thư, chúng tôi thực sự thấy xúc động, vì ở nơi xa xôi này, các em lại hát hay đến thế và lại đọc lời Chúa rất rõ. Trong bài giảng, Cha chủ tế nhấn mạnh đến người Trộm lành. Ngài nói: "chắc người Trộm lành này, giờ đây đã được xếp vào hàng ngũ các Thánh". Mọi người cùng lắng nghe và cùng dâng lễ trong tâm tình rất sốt sắng. Thánh lễ mừng kính các Thánh Nam Nữ kết thúc lúc 11 giờ 30.

Cả đoàn tập trung trở ra ngoài ngã ba để dùng cơm trưa do các chị em tình nguyện nấu ở nhà và mang theo. Chỗ ăn được chủ nhà

chỗ gửi xe cho sử dụng thật thoải mái, vừa đủ cho nhóm chúng tôi. Bữa ăn thật ngon miệng. Cảm ơn các chị đã góp công góp của để cho Đoàn một bữa ăn no nê, không kém gì “nhà hàng 3, 4 sao”. Dọn dẹp xong, chúng tôi lên xe, trực chỉ đến 2 nhà thờ của 2 Họ Đạo. Đầu tiên là họ đạo Ba Lai, chúng tôi được Cha chánh xứ Phanxicô Xaviê Nguyễn Tấn Hạp tiếp đón niềm nở. Anh chị em trò chuyện huyên thuyên. Và đây cũng là lần đầu tiên Cha nhận được những món quà nhỏ bé của một số chị em, và chúng tôi là nhóm đầu tiên đến thăm họ đạo này, Cha xứ nói vậy đó.

Đúng 15g00, giờ của Lòng Thương Xót, chị Trưởng hướng dẫn cách đọc chuỗi kinh TX cho anh chị em trong họ đạo, mặc dù chưa có nhiều tín hữu biết để đến tham dự. Khoảng 16g00, chúng tôi lên xe, tiếp tục hành trình đến họ đạo thứ hai: họ đạo Tân Thạch cách đó cũng không xa lắm, nhỏ hơn nhưng cũng khá khang trang. Lại tiếp tục làm giờ kinh TX, có sự hiện diện của Cha Phanxico Xaviê.

Đến 17g00, trời vẫn nắng đẹp tuy còn hơi nóng, chúng tôi lên xe trở về thánh phố. Trong lòng ai cũng thấy hân hoan và cảm thấy gần nhau hơn. Thật là một chuyến đi tràn đầy tình thân ái, rất có ý nghĩa đối với mọi người.

Xin tạ ơn Lòng Chúa Thương Xót và Mẹ Maria đã ban bình an cho chúng con.

CHÚC MỪNG BỐN MẠNG

Mừng kính lễ Thánh Phanxicô Xaviê, linh mục ngày 3/12/2014.

Ban Biên tập Tập san TLHT LCTX chúc mừng bốn mạng anh:

PHANXICÔ XAVIÊ ĐỖ CÔNG MINH,
là cộng tác viên của Tập san.

Chúc Anh luôn sống theo mẫu gương khiêm nhường và thánh thiện của Thánh nhân.

Quối Sáu MƯỜI

Tôma Đổ Lộc Sơn

Chỉ cần cất lên tiếng hát “Em ơi có bao nhiêu”, chắc chắn sẽ có người nổi tiếp “60 năm cuộc đời”. Lời bài hát nổi tiếng của nhạc sĩ Y Vân từ những năm 1960-1970 của thế kỷ trước vẫn còn âm vang cho đến bây giờ. (Đám cưới nào cũng có người hát).

60 năm, con người có được thọ?

Những ông bà tuổi 60 hiện đang sống ra sao?

Những ông bà này, có người vẫn làm việc, có người nghỉ hưu, có người không thể làm việc được.

Sau đây là tâm sự của quý ông bà:

- Ông K. Hàng ngày tôi vẫn đi làm (làm bảo vệ), ăn mặc bảnh bao, chạy xe (xe 2 bánh) ngon lành, những người chung quanh tưởng tôi còn trẻ, khỏe lắm. Họ có biết đâu rằng, trong người tôi mang hàng tá bệnh: đau lưng, đau thận, gan cũng có vấn đề. Tôi cho rằng: cuộc sống của tôi đã đến thời, nó quá mong manh. Sống ngày nào phải tự làm vui cho mình và cho mọi người, có như thế mới được Thiên Chúa chúc phúc.

- Bà H. Tạ Ơn Chúa, Chúa đã thương đến chúng tôi, cho chúng tôi có cơm ăn, việc làm. Khỏe thế nào với tuổi này. Bao nhiêu năm vất vả giờ đây con cháu không cho làm nữa. Chúng may sắm cho tôi, chăm chút cho tôi, nên khi ra đường nhiều người nghĩ tôi còn “ngon lành” lắm. Nhưng thật ra trong người tôi còn đọng lại những căn bệnh mà ngày xưa không chữa trị đến nơi đến chốn. Tôi xin Chúa ban ơn giúp sức cho tôi chịu đựng để làm vui con cháu và cũng tự làm vui mình.

Bước vào tuổi 60 tức là bước vào tuổi thọ. Ở tuổi này chúng ta có thể ví như mặt trời lúc sắp lặn sau lũy tre làng. Thật nhanh và thật nhanh. Những ánh sáng vàng vọt hắt lên như muốn níu kéo thời gian và rồi... màn đêm đổ sụp thật nhanh chóng.

Quý ông, quý bà kính mến!



Thông thường, chúng ta trân trọng những gì là quý giá như: Đạo đức, tuổi tác, sức khỏe, công việc, vẻ đẹp thiên nhiên và còn nhiều thứ khác nữa.

Mừng vì chúng ta đã vượt qua ngưỡng tuổi thọ. Vui vì chúng ta có được sức khỏe ổn định.

Sự mừng vui này chúng ta trân trọng và chia sẻ với những người chung quanh.

Chúng ta đang đứng ở vị trí cao trong nhà, trong xã hội, vì vậy mọi công việc và hành động chúng ta làm đều được nhiều người nhìn thấy: Tốt xấu, sống tích cực hay thụ động, vui tươi hay buồn chán. Đừng bao giờ vướng phải câu “Già không nên nết” hoặc “Già mà ham”.

Lời ăn tiếng nói của chúng ta vô cùng quan trọng vì trước mặt chúng ta là đàn con, lũ cháu.

Chúng ta luôn nhớ về những người bạn, những người cùng thôn xóm, người sống cũng như kẻ chết, (sống thì thăm hỏi, chết thì cầu nguyện) để cuộc sống của chính chúng ta thêm giá trị.

Sự bất cẩn đời hoặc sự ngạo mạn dễ xảy ra ở tuổi già. Ăn mặc lôi thôi, tóc tai bù xù hoặc “cưa sừng làm nghé”, chúng ta cần phải tránh.

THẬT ĐIỂM PHÚC CHÚNG TA LÀ NGƯỜI CÔNG GIÁO

Hiện nay các xứ đạo nào cũng có hội phụ lão. Hội phụ lão bây giờ được tính từ tuổi 60 cho đến hết đời. Đây là dịp để quý ông quý bà gặp gỡ, trước là để biểu lộ niềm tin qua lời cầu nguyện, sau là để trao đổi với nhau về đời sống, về sức khỏe và nhất là có sự gắn bó tình thân, thăm hỏi nhau khi có người đau yếu, cầu nguyện khi có người qua đời.

Hội phụ lão cũng giúp chúng ta thánh hóa được bản thân, tránh xa được các cám dỗ để từ đó chúng ta được hoàn thiện khi đến trước tòa Chúa.

Xin gửi đến quý ông bà đoạn Lời Chúa dưới đây để cùng suy niệm.

“Tư tưởng của Ta không phải là tư tưởng của các người và đường lối của Ta cũng không phải là đường lối của các người” (Is 55, 8).

Con cái thường cầu mong cho cha mẹ được sống lâu trăm tuổi, chúng hãnh diện vì có cha mẹ già để được báo hiếu và v.v...

Chúng ta và các con như những chiếc lá ở trên cùng một cành, chiếc lá này không thể che mưa che nắng cho chiếc lá kia được. Cụ thể: Ta có bệnh, ta có quyết định đi chữa hay không? Khi uống thuốc ta có chịu nuốt hay không?

Cuộc sống của ta là do ta quyết định, vui buồn của ta là do ta tạo nên.

Tuổi đời 60 hay 80 không cần thiết, bởi vì: Giá trị con người không đo bằng tuổi tác, nhưng đo bằng giá trị đạo đức.

Lạy Chúa, bước vào tuổi thọ, chúng con có người còn sức khỏe, có người đã thấy yếu. Xin cho người còn sức khỏe biết sử dụng sức khỏe Chúa ban mà làm các việc đạo đức, tránh xa các dịp tội mà chúng con vô tình hay hữu ý vấp phải.

Xin cho những người đau yếu biết dùng Thánh giá Chúa trao để trở thành những cửa lễ hy sinh đẹp lòng Chúa.

Và cho tất cả chúng con được qua đời trong Thánh thiện và Hạnh phúc.

**CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT TGP SÀI GÒN
HÂN HOAN CHÚC MỪNG**

**TÂN BAN CHẤP HÀNH
CĐ LCTX GX BA THÔN, HẠT HỒC MÔN**

Nguyện xin Lòng Thương Xót của Chúa luôn đồng hành và nâng đỡ các anh chị trên con đường phục vụ giáo hội.

GIẢI ĐÁP THẮC MẮC

Nhận định về phong trào "Sứ điệp từ trời"

Lm Giuse Lâm Văn Sỹ, OP.

Kỳ 2

II. PHÂN TÍCH NHỮNG ĐIỂM SAI LẠC VỀ ĐẠO LÝ TRONG SỨ ĐIỆP TỪ TRỜI



Như đã nói trên đây, nội dung chính của các Sứ điệp từ trời xoay quanh ba chủ đề chính: cảnh cáo thế giới tội lỗi, kêu gọi ăn năn hối cải, loan báo sự gần kề của biến cố Chúa tái lâm. Nếu chỉ nhìn thoáng qua thì những nội dung ấy cũng chẳng có gì là mới lạ và cũng không đi ngược lại với giáo lý chung của Hội Thánh. Tuy nhiên, nếu tìm hiểu kỹ nội dung cụ thể của các sứ điệp, người ta thấy lộ ra rất nhiều điểm sai lạc về giáo lý. Điều nguy hiểm ở đây, đó là những

điểm sai lạc này trộn lẫn với những giáo lý chân thực, tạo nên tình trạng "vàng thau lẫn lộn", khiến những ai không tinh ý có thể dễ dàng nhiễm phải nọc độc của chúng. Ở đây chúng tôi chỉ giới hạn trong việc nêu lên những sai lầm tỏ tường và nghiêm trọng mà thôi. Để dễ nắm bắt vấn đề, chúng tôi phân chia các điểm sai lạc này thành những đề mục khác nhau tùy theo những khía cạnh liên quan. Tuy nhiên, việc sắp xếp này cũng chỉ có tính chất tương đối, vì các sai lạc trong khía cạnh này có thể cũng liên hệ đến khía cạnh khác, do mỗi liên hệ chặt chẽ của tổng thể các chân lý đức tin Kitô giáo.

1. Những điểm sai lạc liên quan đến Mạc Khải

a) Lập trường "duy Kinh Thánh" (sola scriptura).

Đây là lập trường có nguồn gốc từ Phái Tin Lành do Luther khởi xướng. Cách chung, lập trường này cho rằng chỉ duy mình Kinh Thánh mới là quy chuẩn của đức tin. Những gì không trực tiếp bắt nguồn từ Kinh thánh thì không có giá trị ràng buộc về phương diện đức tin và luân lý. Lập trường này hiển nhiên cũng chối bỏ giá trị quy phạm của Thánh Truyền cũng như Quyền Giáo huấn của Hội Thánh. Một lập trường như thế đã được thể hiện dưới những hình thức khác nhau trong các Sứ điệp từ trời. Chẳng hạn, sứ điệp ngày 25-12-2010 tuyên bố như

sau: *"Bất kỳ giáo lý nào không bắt nguồn từ Kinh Thánh mà lại tự cho là có thẩm quyền công bố chân lý thì đều là dối trá. Đây là tội chống lại Ta [Chúa Giêsu] và là sự chống báng nặng nề đối với Ta và Chúa Cha Hằng Hữu của Ta".* Quan điểm này cũng được lặp lại trong sứ điệp ngày 13-09-2011 với những lời như sau: *"Đừng bao giờ cho phép mình chấp nhận bất kỳ sự thật nào khác ngoài những điều có trong Kinh Thánh".*

Hẳn nhiên, một lập trường như thế đi ngược lại với giáo lý của Hội Thánh Công Giáo vốn nhìn nhận Thánh Kinh cùng với Thánh Truyền làm nên một kho tàng đức tin duy nhất. Ngoài ra, đức tin Công Giáo cũng tin nhận Hội Thánh là thầy dạy chân lý, có thẩm quyền chính thức để giải thích những gì chứa đựng trong kho tàng Mặc khải được chính Chúa Kitô ủy thác cho Hội Thánh (xc. GLHTCG, số 80; 85).

b) Coi các mặc khải tư ngang hàng với Kinh Thánh

Một sai lầm nghiêm trọng khác của các Sứ điệp từ trời, đó là coi các mặc khải tư như là có giá trị ngang hàng với Kinh Thánh. Thực ra, việc thẩm định các sứ điệp của bà Maria có phải là mặc khải tư hay không, đó là điều còn phải xem xét. Tuy nhiên, xem ra bà Maria đã tự nhận những sứ điệp của mình là mặc khải tư; và thậm chí bà còn coi "cái gọi là mặc khải tư" này ngang hàng với Kinh Thánh.

Thật vậy, trong một số sứ điệp được được bà Maria phổ biến, người ta đọc thấy rằng Chúa Giêsu đã truyền cho bà viết một cuốn sách; cuốn sách này thực ra không phải do bà viết, nhưng là do chính Chúa viết. Cuốn sách đó có giá trị ngang với Kinh Thánh và là một phần của Kinh Thánh. Lời khẳng định này được lặp lại nhiều lần trong các sứ điệp khác nhau với những lời lẽ hơn kém. Chẳng hạn sứ điệp ngày 12-11-2010 nói như sau: *"Con phải dồn hết tâm lực để viết cuốn sách. Cuốn sách này sẽ giúp cải biến cuộc đời nhiều người, sẽ cứu rỗi các linh hồn; và đây là điều đã được báo trước. Đúng vậy, cuốn sách là điều đã được tiên báo. Con là người viết. Ta là Tác giả. Con đừng ngạc nhiên hoặc choáng ngợp, vì đây là một trách vụ thiêng thánh, và con đã được chọn để làm việc này cùng với Ta. Con sẽ phải mất ba tháng để hoàn tất. Ta muốn con xuất bản cuốn sách trên toàn thế giới. Cuốn sách đó phải được phổ biến rộng khắp, đầy sức mạnh, và được hằng triệu người tìm đọc cũng như sách Kinh Thánh vậy. Nay con gái của Ta, con có thể xuất bản cuốn sách dưới danh nghĩa 'cuộc đối thoại với vị ngôn sứ bí mật'. Con cứ việc làm như thế"* (có thể xem thêm sứ điệp ngày 09-02-2013).

Người viết ra sứ điệp trên đây hẳn đã hiểu không đúng về bản chất của Kinh Thánh cũng như vị thế của mặc khải tư. Kinh Thánh là chính

Lời Thiên Chúa được mặc khải cho con người và được ghi lại dưới tác động linh hứng của Thánh Thần. Do vậy, chính Thiên Chúa là tác giả thực sự của Kinh Thánh. Về phần bà Maria, việc bà tuyên bố cuốn sách bà sẽ viết có Thiên Chúa là tác giả thì cũng đồng nghĩa với việc cho rằng cuốn sách đó được viết ra với ơn linh hứng chẳng khác gì Kinh Thánh vậy. Đây quả là một sự mạo nhận có tính chất phạm thượng.

Theo giáo lý của Hội Thánh Công Giáo, mặc khải công đã nên hoàn trọn cách viên mãn cùng với sự xuất hiện của Đức Giêsu Kitô. Kể từ đây, nhân loại không còn phải trông đợi mặc khải nào khác. Bởi đó, những gì liên quan đến đức tin được Thiên Chúa tỏ bày sau này cho các thánh hay một ai đó thì được gọi là mặc khải tư. Sách Giáo lý của Hội Thánh Công Giáo xác định như sau: "Theo dòng lịch sử, đã xuất hiện những điều gọi là 'mặc khải tư', một số trong đó được thẩm quyền của Hội Thánh công nhận. Tuy vậy, những mặc khải đó không thuộc kho tàng đức tin. Chức năng của chúng không phải là "cải thiện" hoặc "bổ sung" mặc khải vĩnh viễn của Đức Kitô, nhưng để giúp người ta, vào một thời điểm lịch sử nào đó, sống mặc khải của Đức Kitô cách trọn vẹn hơn" (số 67).

2. Những sai lầm liên quan đến Đức Kitô

a) Sai lầm về mục đích của việc nhập thể

Sứ điệp ngày 24-12-2010 đã bộc lộ một quan niệm sai lạc về mục đích của việc Con Thiên Chúa nhập thể làm người. Bằng một lối diễn tả mơ hồ, sứ điệp này cho rằng việc Con Thiên Chúa nhập thể làm người và cuối cùng chịu chết trên thập giá chỉ nhằm khai lòng mở trí, hay thức tỉnh lương tâm của con người để họ nhận biết ơn cứu độ mà Chúa Cha từ ngàn xưa đã hứa ban cho toàn thể nhân loại. Như vậy, việc nhập thể và cái chết của Đức Giêsu chỉ có giá trị giáo huấn và gương mẫu chứ không đem lại hiệu quả là ân sủng tha tội và tái sinh con người vào đời sống mới. Đây quả là một cái nhìn thiếu sót về công trình cứu độ của Đức Giêsu. Có thể trưng ra đây những lời tiêu biểu trong sứ điệp này như sau: "*Việc Ta đến trần gian đã được sắp đặt như một cơ hội cuối cùng để thức tỉnh thế gian, ngõ hầu mọi người nhận ra rằng Thiên Chúa tha thứ mọi tội lỗi. Vai trò của Ta là để chỉ cho các con con đường lên Trời, nhờ vào giáo huấn và cái chết của Ta trên thập giá*".

b) Quan niệm sai lạc về cuộc Quang lâm của Chúa

Các sứ điệp của bà Maria còn quảng bá một quan niệm hết sức sai lạc về biến cố Quang lâm của Chúa. Các sứ điệp này cho rằng sau khi thời kỳ cảnh cáo và thanh luyện kết thúc thì sẽ là thời Chúa Kitô tái xuất

hiện trên địa cầu. Tuy nhiên, cuộc tái lâm này chưa phải đánh dấu thời cùng tận của thế giới để rồi khai mào cảnh "Trời mới đất mới" kéo dài đến thiên thu vạn đại. Trái lại, theo sứ điệp của bà Maria, thời kỳ khai mào cùng với cuộc Quang lâm của Chúa cũng chỉ kéo dài 1.000 năm. Đó là thời kỳ mà Chúa Kitô cai quản địa cầu, và quyền lực Satan bị búng tận gốc khỏi trần gian. Đây chính là sự mô phỏng lại lạc thuyết "ngàn năm" vốn đã bị Hội Thánh phi bác từ xưa. Thuyết "ngàn năm" này được thể hiện rõ ràng trong sứ điệp ngày 20-05-2011, trong đó có những đoạn như sau:

"Nhiều bối rối tồn tại trên thế giới liên quan đến biến cố này. Nhiều người tin rằng Cuộc Quang Lâm của Ta chỉ ra rằng thời tận cùng của thế giới đã đến. Nhưng không phải như vậy, thay vào đó Cuộc Quang Lâm của Ta có nghĩa nói về thời kỳ cuối khi Satan và thuộc hạ của hắn, những kẻ đã tạo ra những đau khổ không kể xiết trên thế giới, sẽ bị trục xuất khỏi Trái Đất trong vòng 1.000 năm.

...

Con gái của Ta, Ta sẽ cai trị trái đất trong 1.000 năm. Hãy biết chắc rằng giờ đây Ta đang trông coi các biến cố khi chúng xảy ra trên thế giới. Giờ đây Ta đã chuẩn bị đường lối cho Vương Quốc Mới của Ta trên trái đất và thời gian đó đã gần đến rồi, gần hơn rất nhiều so với những gì người ta có thể nhận ra. Hãy hân hoan vì tin tức này sẽ được tất cả mọi người đón nhận. Đau khổ trên thế giới này sẽ chấm dứt. Một nguồn tình yêu và vinh quang để sẻ chia cho tất cả con cái của Ta, sẽ trào dâng".

Cần lưu ý rằng thuyết "ngàn năm" này từng bị các vị thánh tiến sĩ thời danh như Augustinô, Tôma Aquinô lên tiếng phi bác. Huấn quyền của Hội Thánh cũng minh nhiên kết án lạc thuyết này, như thấy trong Sách Giáo lý của Hội Thánh Công Giáo: "Sự đánh lừa của tên Phản Kitô đã được phác họa trên trần gian mỗi khi người ta cho rằng mình thực hiện được trong lịch sử niềm hy vọng về Đấng Mêssia, một niềm hy vọng vốn chỉ có thể được hoàn thành vượt quá giới hạn lịch sử, nhờ cuộc phán xét cánh chung: Hội Thánh đã bác bỏ sự giả mạo này về Vương quốc tương lai, và cả dưới một hình thức giảm nhẹ của sự giả mạo đó, có tên là thuyết ngàn năm, nhất là dưới một hình thức chính trị của một chủ thuyết Mêssia đã bị tục hóa 'đồi bại tự bản chất'" (số 676).

(Còn tiếp)

Nguồn: Ủy ban Giáo lý Đức tin

Trực thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam



HIỆP THÔNG CẦU NGUYỆN

Trong tháng 11/2014, Cộng đoàn LCTX TGP nhận được 958 ý xin hiệp thông, gồm:

- Tạ ơn Ba Đấng, tạ ơn Chúa Thánh Thần, tạ ơn 30 năm hôn phối.
- Tạ ơn Lòng Chúa Thương Xót, mừng kính Thánh nữ Magarita.
- Xin bình an gia đình, bản thân và cho cá nhân Cavl, Maria Loan.
- Xin ơn thánh hóa hồn xác, gia đình, bản thân và các cá nhân Antôn, Cavl, Dominico, Phanxico, Phêrô, Phaolô. và 1 người ngoại đạo. - Xin ơn việc làm ổn định và thánh hóa công ăn việc làm được thuận lợi. - Như ý nguyện xin.
- Xin ơn chữa lành hồn xác cho các bệnh nhân nan y, cho mẹ, cho gia đình Giuse Hà, cho bé Anna, em bé 2 tuổi, cho Agnès Hằng, Anna, Anna Hồng, Anna Mỹ, Anna Ngọc Vân, Anna Phượng, Augustino Huy, bé Bảo Di, bé Maria, Catarina Nga, Catarina Lê, Dominico Chung, Isave, Isave Lê, Isave Loan, Giuse Hưng, Giuse Hoàng, Lucia Kiều, Matta, Matta Chung, Magarita Mai, Maria (Mai, Nga, Ngọc, Thanh, Lan, Trang, Trinh, Thư, Tuyết, Vinh, Hải, Liên, Nguyệt, Thúy, Phượng), Maria Madalena Thoại, Maria Têrêsa, Phanxico, Phanxicô Phú, Phêrô, Phêrô (Anh, Hiền, Chương) và 2 người ngoại.
- Xin ơn hoán cải cho Cha Giuse, Giuse, Maria, Maria Thương, Anna, Antôn, Đaminh Mạo, Augustino, Đôminicô, Gioan Baotixita, 4 Giuse, 2Maria, Phaolô, 2Phêrô và cho Phaolô đã bỏ Chúa 25 năm biết ăn năn quay trở về. Cầu cho 2 linh hồn Madalena, Maria, Giuse Phêrô và một linh hồn ngoại giáo mới qua đời.
- Cầu cho linh hồn các linh mục, tu sĩ
- Cầu cho các linh hồn ông bà, cha mẹ tổ tiên.
- Cầu cho các linh hồn mồ côi - Cầu cho các thai nhi.
- Cầu cho linh hồn ngoại giáo, ông bà cha mẹ ngoại giáo.
- Giỗ cho linh hồn André, Anna, Đaminh, Đôminicô, Hêrônimô, Gioan, Gioan Baotixita, Giuse, Luca, 2 Maria, Micae Phanxico Xavie, Phêrô và giỗ 26 năm cho linh hồn Giuse.
- Cầu cho linh hồn Cha cố Đôminicô, linh mục Phêrô Maria, linh mục Đaminh, Ông Cố Luca, cho Agnès, Anna, Anna Ôn, Anê, André, Antôn, Angela De Medici, Augustinô, Brigita Phiêu, Catarina, Cêcilia,

Đaminh, Đôminicô, Êli, Giuse, Giuse Kim Sáng, Giacôbê, Gioan, Gioan Baotixita, Gioakim, Henriette, Êli, Elizabet, Inê, Jacqueline Nguyệt, Lucia, Maria, Maria (Phước, Mão, Thảo, Phước), Matta, Matthêu, Monica, Têrêsa, Têrêsa Maria, Têrêsa Tiên, Toma, Vicentê, Phanxicô Xavie, Phaolô, Phaolô Được, Phêrô, Phêrô Maria, Phêrô Tường.

- Xin ơn tận hiến, ơn bền đỗ, tín thác
- Xin cho vượt qua cơn khó khăn - Xin ơn trở lại cho Giuse.
- Xin cho Micae phỏng vấn tốt đẹp - Xin cho ca mổ thành công.
- Xin ơn Phaolô trở lại đạo và đức tin cho Antôn Minh.
- Xin cho Maria và Tôma khoẻ mạnh - Xin cho cậu vợ có tin vui.
- Xin cho gia đình hoà thuận, gia đình đoàn tụ.
- Xin cho sớm lấy được giấy tờ bán nhà đất.
- Xin cho vượt qua cơn khó khăn - Xin cho được chết lành.
- Xin cho con cái được ngoan ngoãn, vâng lời.
- Xin ơn có sức khỏe cho TôMa và Maria
- Xin cho Giacôbê, Giuse, Phanxico, Phêrô bỏ nghiện.
- Xin cho có visa và phỏng vấn tốt đẹp.
- Xin cho có công ăn việc làm cho Giuse, việc làm như ý.
- Xin cho Maria Trang trả được nợ, giải thoát nợ.
- Xin cho con cái học tập tiến bộ - Xin cho tìm lại được đồ bị mất.
- Xin cho ca mổ bình an, đi xa được bình an.
- Xin cho có con và một người ngoại có con.
- Xin cho có công ăn việc làm, việc làm như ý.
- Xin cho giấy tờ được thuận lợi, giấy tờ nhà được suông sẻ.
- Xin cho một người con nhớ về cha đang ở VN.
- Xin cho bán được nhà mau mắn - Xin cho nhà cửa ổn định.
- Xin cho thai nhi được khoẻ mạnh, bình an.
- Xin cho mẹ tròn con vuông - Xin cho buôn may bán đắt.
- **Câu cho các ân nhân còn sống cũng như qua đời, đã giúp đỡ phát triển phong trào Sùng Kính LCTX được hồn an xác mạnh.**



Mục lục

✠ Thư Mục tử mùa Vọng 2014	02
✠ Lá Thư Linh Hưởng	
◆ Thiên Chúa không ngừng tìm kiếm con người	06
✠ Sống Lời Chúa	09
✠ Hỏi-Đáp Thư Mục Vụ của HĐGM VN	17
✠ Học Hỏi Linh Đạo	
◆ Tìm hiểu TĐ Thiên Chúa Giàu Lòng Xót Thương (B32)	22
✠ Tân Phúc Âm Hóa đời sống Cộng đoàn (Kỳ 4)	26
✠ Tin tức & Sinh hoạt	30
✠ DIỄN ĐÀN	
◆ Bình an & Hy vọng	34
◆ Dư âm bao mùa Giáng Sinh	42
◆ Máng cỏ tâm hồn	47
◆ Hưởng về Thánh Gia	50
◆ Tâm tình sau chuyến loan truyền LCTX	53
◆ Tuổi 60	55
✠ Giải đáp thắc mắc	
◆ Nhận định về PT Sứ điệp nước Trời (kỳ 2)	58
✠ HIỆP THÔNG CẦU NGUYỆN	62